

0pTỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
NĂM 2024

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I/ THÔNG TIN CHUNG

1) Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
- Tên tiếng Anh : CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : CHOLON WASUCO JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số (mã số doanh nghiệp): 0304797806
- Vốn điều lệ : 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Trụ sở chính : 97 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 38 552 354
- Fax : (84-28) 39 550 424
- Website : capnuoccholon.com.vn
- Email : cncholon@capnuoccholon.com.vn
- Mã cổ phiếu : CLW

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn tiền thân là Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn, được thành lập từ năm 1991, trực thuộc Công ty Cấp nước thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV). Theo quyết định số 66/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn là một trong những đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Với chủ trương đổi mới quản lý doanh nghiệp của Nhà nước, ngày 30/12/2005 UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6656/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV thành Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 01/11/2006, tại hội trường Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội trừ bị, với tổng số 222 cổ đông được mời tham dự, đại diện cho 13 triệu cổ phần. Đến ngày 02/12/2006 Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 16/01/2007 Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005924 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26 tháng 04 năm 2023.

Ngày 11/01/2011, cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán CLW.

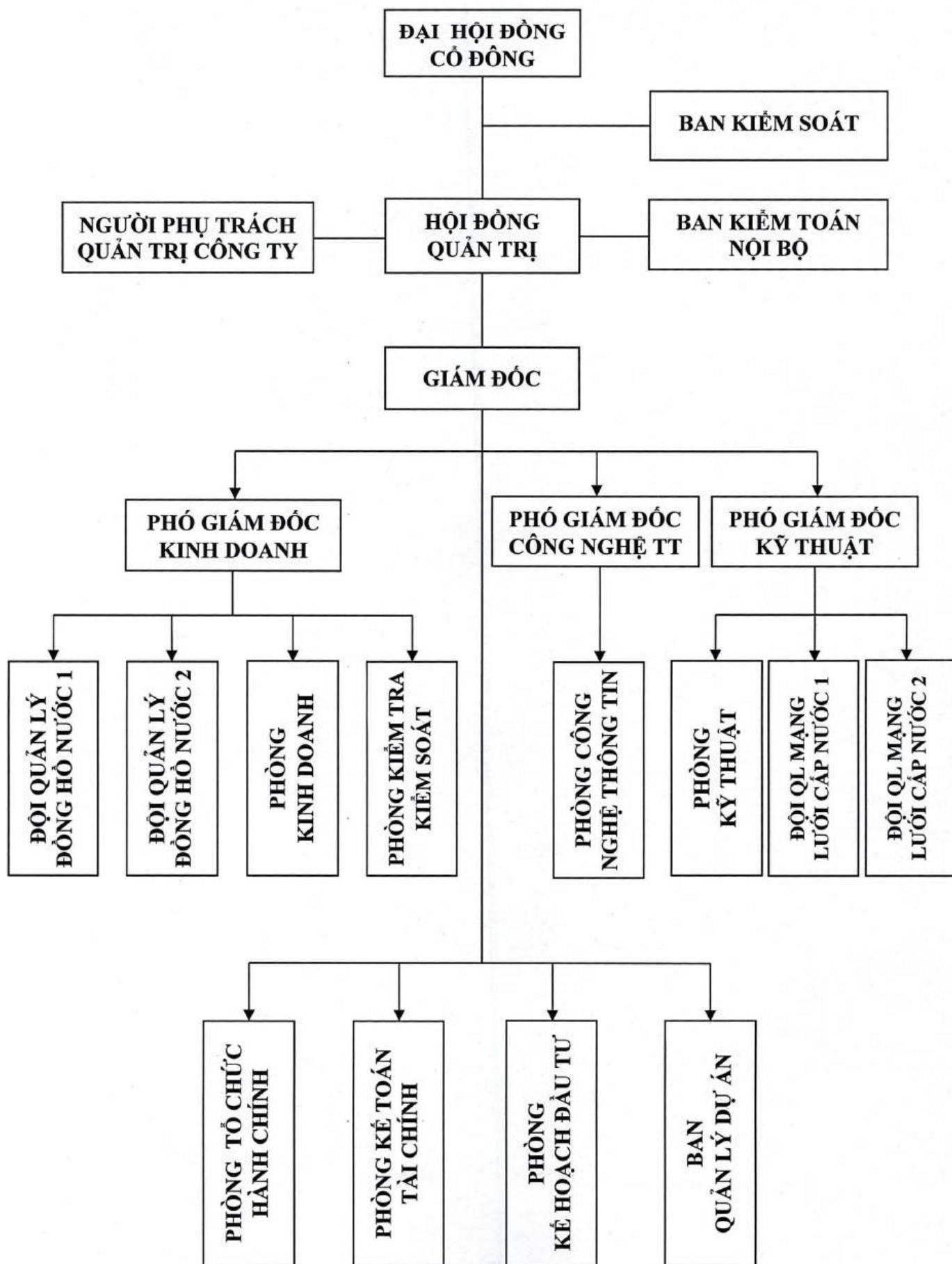
2) Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Theo phân công của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (QĐ số 69/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn), Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn chịu trách nhiệm quản lý cung cấp nước sạch cho khách hàng các quận 5, 6, 8 và Bình Tân. Tuy nhiên kể từ ngày 21/06/2017, quyền và nghĩa vụ cấp nước trên địa bàn huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đã được Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn chuyển giao cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2017 của Đại hội đồng cổ đông).

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng công trình cấp nước - dân dụng - công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công);
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Lập dự án;
- Thẩm tra thiết kế;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước;
- Giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành cấp nước;
- Đại lý ký gửi hàng hóa.

3) Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY HIỆN NAY



4) Định hướng phát triển:

- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập.
- Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.
- Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ người dân, góp phần vào sự phát triển của Tổng Công ty nói chung và Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn nói riêng.

5) Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường):

- Rủi ro về lãi suất: do Công ty gặp khó khăn về nguồn vốn nên Công ty phải đi vay thương mại để thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, do đó rủi ro có thể xảy ra nếu lãi suất cho vay của các ngân hàng có biến động lớn.
- Rủi ro kinh doanh: mặc dù không phải chịu sự cạnh tranh cao do sản phẩm của Công ty là đặc thù (nước sạch) nhưng chỉ cần việc cung cấp nước đến khách hàng xảy ra sự cố: ô nhiễm, không nước ... trên diện rộng cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động và uy tín của Công ty.
- Rủi ro về pháp lý: hệ thống các văn bản pháp luật đang trong giai đoạn sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế khi Việt Nam hội nhập. Do đó, những sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước đối với doanh nghiệp có thể ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro khác: các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đặc điểm tình hình

Năm 2024 chủ đề năm của Thành phố là “Quyết tâm thực hiện hiệu quả chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội”. Mục tiêu đề ra với các đơn vị cấp nước là đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục, đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân thành phố. Đồng thời xây dựng môi trường làm việc hiện đại, hiệu quả; nâng cao chất lượng dịch vụ góp phần tạo niềm tin khách hàng và nâng cao năng suất lao động.

Kết quả thực hiện:

Căn cứ kế hoạch được giao năm 2024, Công ty đã triển khai thực hiện với kết quả hoạt động SXKD năm 2024 về các chỉ tiêu chính như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	108.000	108.632	100,59%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.318.144	1.312.919	99,60%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	63.000	67.621	107,33%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	50.248	53.940	107,35%
5	Cổ tức	%	16%	16%	

2) Tổ chức và nhân sự:

2.1/-Danh sách Ban điều hành:

a. Ông Huỳnh Tuấn Anh – Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 26/01/1970
Nơi sinh : Hà Nội
Số CMND : 022239251 cấp ngày 01/08/2015 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 87 đường 30, P.Bình Trị Đông, Q.Bình Tân, Tp. HCM
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác

1995 – 2005 : PGĐ XN khai thác nước ngầm – Công ty cấp nước TP.HCM
2005 – 2006 : Phó Trưởng phòng Hợp tác Kinh tế Tổng hợp – Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV
2006 – 2012 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức
2012 – 2014 : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức
2014 – 4/2018 : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức
4/2018 – 31/12/2023 : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

b. Ông Nguyễn Anh Kiệt – Phó Giám đốc Kỹ thuật

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 26/10/1979
Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
Số CMND : 023261518 cấp ngày 30/12/2009 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Số 11 đường số 8 KDC CitiLand (Phan Văn Trị), P.5, Q.Gò Vấp, Tp. HCM.
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

2002 – 2005 : Nhân viên - Ban Kỹ thuật Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2005 – 2010 : Tổ trưởng - Phòng KTCN Công ty CPCN Chợ Lớn
2010 – 2014 : Phó trưởng phòng KTCN - Công ty CPCN Chợ Lớn
2014 – 2017 : Trưởng phòng QLCN - Công ty CPCN Chợ Lớn
2017 – 3/2019 : Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty CPCN Chợ Lớn
3/2019 – 31/12/2023 : PGĐ kỹ thuật – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

c. Bà Hồ Kim Phượng – Phó Giám đốc Kinh doanh

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 16/12/1972
Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
Số CMND : 022676201 cấp ngày 18/04/2013 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 65/6 Trần Xuân Soạn, P.Tân Thuận Tây, Q.7, TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

10/1992 – 11/2002 : Nhân viên - Ban KHKT Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
12/2002 – 6/2004 : Tổ trưởng - Ban KHKT Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
6/2004 – 11/2004 : Phó trưởng ban QLDA-Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
12/2004 – 11/2006 : Trưởng ban QLDA - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
12/2006 – 02/2007 : Trưởng ban KTCN - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
3/2007 – 02/2016 : Trưởng phòng KTCN - Công ty CPCN Chợ Lớn
3/2016 – 6/2019 : Trưởng phòng KHĐT - Công ty CPCN Chợ Lớn
7/2019 – 31/12/2023 : Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

d. Ông Bùi Minh Ngọc – Phó Giám đốc Công nghệ thông tin

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 24/04/1973
Nơi sinh : Hải Dương
Số CMND : 022580246 cấp ngày 22/12/2009 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 53/9 đường số 7, phường 3, quận Gò Vấp, TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành Toán kinh tế - Xử lý thông tin

Quá trình công tác

02/1997 - 08/2001 : Nhân viên Phòng CNTT – Công ty Cấp nước
08/2001 - 10/2004 : Tổ trưởng thuộc P.Kinh doanh – Công ty Cấp nước
10/2004 - 06/2005 : Nhân viên P.Thông tin SX - TCty Cấp nước Sài Gòn
06/2005 - 06/2007 : Nhân viên Phòng CNTT – TCty Cấp nước Sài Gòn
06/2007 - 02/2010 : Nhân viên Phòng KTCN – TCty Cấp nước Sài Gòn
02/2010 - 10/2010 : Nhân viên XN Truyền dẫn nước sạch
10/2010 - 10/2011 : Nhân viên Phòng KTCN – TCty Cấp nước Sài Gòn
10/2011 - 11/2014 : Phó Trưởng Phòng CNTT – TCty Cấp nước Sài Gòn
11/2014 - 01/2022 : Trưởng Phòng CNTT – Tổng Cty Cấp nước Sài Gòn
02/2022 - 12/2023 : Phó Giám đốc CNTT Công ty CP cấp nước Chợ Lớn

e. Bà Vũ Thị Như Quỳnh – Kế toán trưởng

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 05/04/1979
Nơi sinh : Thái Bình
Số CMND : 034179003162 cấp ngày 10/06/2016 tại Cục cảnh sát
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 48 Đường số 10, KCD Hương Lộ 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành TCDN

Quá trình công tác

10/2002 – 5/2004 : Nhân viên kế toán – Công ty TNHH Việt Liên
6/2004 – 2006 : Nhân viên kế toán – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2007 – 2009 : Nhân viên kế toán – Công ty CP cấp nước Chợ Lớn
2010 – 06/6/2017 : Tổ trưởng Tổ thanh toán – Công ty CPCN Chợ Lớn
07/6/2017 – 31/12/23 : Trưởng phòng KTTC kiêm Kế toán trưởng – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Ban điều hành của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 01/11/2023 để chi trả cổ tức đợt 2 năm 2023):

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Huỳnh Tuấn Anh Giám đốc	-	-	1.657.600	12,751%	1.657.600	12,751%
2	Nguyễn Anh Kiệt Phó Giám đốc	1.300	0,010%	-	-	1.300	0,010%
3	Hồ Kim Phượng Phó Giám đốc	1.200	0,009%	-	-	1.200	0,009%
4	Bùi Minh Ngọc Phó Giám đốc	-	-	-	-	-	-
5	Vũ Thị Như Quỳnh Kế toán trưởng	525	0,004%	-	-	525	0,004%
	Tổng cộng	3.025	0,023%	1.657.600	12,751%	1.660.625	12,774%

2.2/-Những thay đổi trong Ban Điều hành: Không có

2.3/-Số lượng cán bộ, nhân viên – Chính sách đối với NLĐ:

Cơ cấu tổ chức:

- **Ban giám đốc:** 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc (trong đó 01 Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, 01 Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh và 01 Phó Giám đốc phụ trách công nghệ thông tin).

- **Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB):**

✓Ban KTNB do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Hội đồng quản trị quản lý trực tiếp Ban KTNB.

✓Ban KTNB tương đương một phòng, ban, đội trong cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành, sửa đổi, bổ sung theo quy định pháp luật.

✓Trưởng Ban KTNB và nhân sự của Ban KTNB do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc.

Chức năng, nhiệm vụ:

Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các ý kiến đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các khuyến nghị cho Công ty về các nội dung sau đây:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của Công ty.

- Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao.

- Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà Công ty đạt được.

- **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng các văn bản định chế trong lĩnh vực tổ chức bộ máy nhân sự, lao động – tiền lương, theo đúng quy định của pháp luật;

- Tham mưu công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, công tác tuyển dụng lao động và các chế độ chính sách của người lao động;

- Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực;

- Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật;
- Chế độ tiền lương cho người lao động;
- Quản lý tài sản, nhà xưởng, đất đai;
- Quản lý, điều hành công tác hành chính – văn phòng, công tác văn thư – lưu trữ.

Hệ thống văn thư điện tử Edocman;

- Quản lý và thực hiện trang Website của Công ty;
- Giám sát tính thẩm quyền và hình thức văn bản trong việc soạn thảo, ban hành

các văn bản hành chính của Công ty.

- Phòng Kế toán – Tài chính

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính;
- Thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính theo đúng quy định của Nhà nước;
- Quản lý sử dụng các nguồn vốn, TSCĐ theo quy định của Nhà nước;
- Hàng quý, 6 tháng và hàng năm, lập báo cáo tài chính gửi các cơ quan ban ngành theo quy định của Bộ Tài chính;
- Phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, trình Ban Giám đốc và HĐQT Công ty.

- Phòng Kế hoạch – Đầu tư

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu trong việc hoạch định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch SXKD theo tính chất ngành nghề của Công ty;
- Phát triển sản phẩm chiến lược và tham vấn công tác đầu tư mang lại hiệu quả;
- Thực hiện các hoạt động đối ngoại với các đối tác, khách hàng, chính quyền và tổ chức bên ngoài nhằm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu hệ thống các văn bản pháp quy, các chính sách, chủ trương và quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý đầu thầu;
- Giải quyết yêu cầu và phản hồi thông tin liên quan đến việc gắn mới, nâng, dời đồng hồ nước và các yêu cầu khác của khách hàng;
- Tổng hợp, phân tích, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động chung của Công ty; tham mưu, đề xuất các chủ trương, phương án và giải pháp để thực hiện kế hoạch của Công ty;
- Quản lý kho bãi, xuất nhập vật tư, phụ tùng và thực hiện việc mua sắm, cung ứng vật tư, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

- Đội Quản lý đồng hồ nước 1 và 2

Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý toàn bộ đồng hồ nước và các tài sản, thiết bị có liên quan đến công tác quản lý đồng hồ nước trên địa bàn quản lý, phát hiện dấu hiệu bất thường và tình trạng hoạt động của đồng hồ nước.
- Quản lý công tác biên-đọc chỉ số đồng hồ nước, cập nhật dữ liệu tiêu thụ nước của khách hàng.
- Quản lý sản lượng nước tiêu thụ, mục đích và đối tượng sử dụng nước của khách hàng, đảm bảo giá bán phù hợp.
- Thực hiện tạm ngừng dịch vụ cấp nước đối với khách hàng nợ tiền nước quá hạn và mở nước khi khách hàng đã thanh toán; Đề xuất ngừng hợp đồng dịch vụ cấp nước theo quy định.
- Thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu.
- Hỗ trợ phòng Kiểm tra kiểm soát trong công tác xử lý vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- **Phòng Kinh doanh**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh nước sạch phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty.
- Tổ chức thực hiện việc kinh doanh nước sạch và quản lý dữ liệu kinh doanh.
- Phát hành và quản lý hóa đơn tiền nước.
- Giải quyết các mối quan hệ liên quan đến hợp đồng dịch vụ cấp nước.
- Xây dựng chương trình, kế hoạch nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, hạn chế sử dụng nước ngầm.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giảm nước thất thoát vô hình của Khối Kinh doanh.
- Phối hợp, hỗ trợ Phòng Kiểm tra Kiểm soát (Phòng KTKS) giải quyết công tác khiếu nại khách hàng, xử lý vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- **Phòng Kiểm tra kiểm soát**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Kiểm tra việc thực hiện các quy trình, quy định nội bộ của Công ty và quy định của Nhà nước về quản lý, cung cấp - sử dụng nước và bảo vệ các công trình cấp nước.
- Kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.
- Tổ chức công tác kiểm tra, tiếp nhận, giải quyết các vấn đề khiếu nại, phản ánh của khách hàng liên quan đến việc cung cấp – sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước.
- Phối hợp với đơn vị có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm đến hệ thống cấp nước trên địa bàn Công ty quản lý.
- Kiểm tra, kiểm soát nội bộ các hoạt động của CBNV trong Công ty trong quá trình làm việc, tác nghiệp với khách hàng và đề xuất xử lý khi phát hiện có xảy ra tiêu cực (nếu có).
- Bấm chì khoá góc đồng hồ nước đã có danh bạ, bấm chì đóng nước.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu.

- **Phòng Kỹ thuật**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu công tác quy hoạch phát triển nguồn và mạng lưới cấp nước; nghiên cứu và đề xuất những dự án đầu tư phát triển liên quan đến dự án cấp nước và các công trình khác mà Công ty được phép kinh doanh;
- Thực hiện và tham mưu, đề xuất đến lãnh đạo Công ty hoạch định chiến lược hiện thực công tác giảm nước thất thoát – thất thu (kế hoạch, giải pháp thực hiện, ứng dụng các phương pháp tiên tiến, công nghệ kỹ thuật hiện đại vào công tác thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm nước không doanh thu trên toàn địa bàn mạng lưới cấp nước do Công ty quản lý);
- Công tác quản lý chất lượng nước; Công tác quản lý kỹ thuật trên mạng lưới cấp nước như hệ thống van, trụ cứu hỏa, họng xả cặn ...;
- Lập kế hoạch và đề xuất thực hiện công tác giảm nước không doanh thu;
- Xây dựng các định mức, quy định, quy trình của Công ty liên quan đến vấn đề kỹ thuật: tiêu chuẩn vật tư, thiết bị chuyên ngành, quản lý, sử dụng và vận hành máy móc thiết bị...;
- Lập bản vẽ thiết kế và dự toán công trình cấp nước; Thẩm định hồ sơ về kỹ thuật chuyên ngành theo chức năng cho phép;
- Thiết kế và dự toán gắn mới, nâng, dời, bồi thường ... đồng hồ nước;

- **Đội Quản lý mạng lưới cấp nước 1 và 2**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý, vận hành các khu vực giảm nước không doanh thu (DMA);
- Quản lý mạng lưới cấp nước; Quản lý và tổ chức tu bổ sửa chữa hệ thống cấp nước do Công ty quản lý (bể ống, nước yếu, không nước, nguồn nước bị ô nhiễm ...);
- Lập phương án, tiến độ thi công đảm bảo các thủ tục, quy định Nhà nước trong việc tổ chức thi công (giấy phép đào đường, an toàn lao động, bảo hộ lao động ...) và tổ chức thi công công trình theo đúng thiết kế; thi công công trình theo hợp đồng Công ty ký kết;
- Tổ chức thực hiện công tác thi công theo kế hoạch của đơn vị: gắn mới, dời, nâng, thay ống nhánh, nâng cỡ, hạ cỡ ... đồng hồ nước theo yêu cầu của khách hàng;
- Giữ gìn, bảo quản, bảo trì xe máy theo quy định về quản lý và sử dụng xe máy. Lái xe và vận hành các loại máy móc thiết bị đúng quy trình, quy định về an toàn lao động. Lái xe an toàn đúng luật giao thông;

- **Ban Quản lý dự án**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu, đề xuất giúp Giám đốc thực hiện việc quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, giám sát các hoạt động xây dựng cơ bản theo các dự án trong kế hoạch hàng năm được cấp trên phê duyệt;
- Giám sát công tác lắp đặt ống nhánh và gắn mới đồng hồ nước, bám chỉ đồng hồ nước. Thực hiện việc giám sát các công trình vốn khách hàng và các công trình vốn tu bổ sửa chữa;
- Tổ chức lập, thẩm định và trình duyệt hồ sơ thiết kế, bảng tổng hợp dự toán xây dựng công trình theo quy định;
- Tổ chức và trình duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu và thương thảo hợp đồng với các nhà thầu;
- Quản lý thi công xây dựng: thực hiện (hoặc phối hợp với đơn vị tư vấn) giám sát quá trình thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về các mặt chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường của toàn bộ dự án;
- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng: đề xuất tạm ứng vốn theo hợp đồng đã ký kết, kiểm tra và trình duyệt hồ sơ thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng;
- Công tác nghiệm thu bàn giao công trình, công tác hậu kiểm.

- **Phòng Công nghệ thông tin**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi toàn Công ty;
- Quản lý hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ - thông tin; Xây dựng và quản lý các phần mềm vi tính;

Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tại thời điểm 31/12/2024: 465 lao động

Chính sách đối với người lao động

- Chính sách tiền lương và phụ cấp:

• Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.

• Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp lưu động, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp độc hại ...

- Chính sách khen thưởng:
 - Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD
 - Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản bổ sung lương được trích từ quỹ lương dự phòng hàng tháng.
- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

 - Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 2.000.000 đồng/người/tháng.
 - Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (100 triệu đồng / người / vụ).
 - Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.
 - Giải quyết chế độ hỗ trợ thêm cho lao động nữ sinh con lần 1 và lần 2: 2 triệu đồng / người (chế độ này thực hiện từ năm 2019).
 - Tiếp tục giải quyết chế độ chi trả tiền lương các ngày chưa nghỉ trong năm 2024 cho người lao động (chế độ này thực hiện từ năm 2019).
 - Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật ... Tổ chức cho người lao động đi tham quan hàng năm.
 - Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với thực hành, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc, tự học tập nhằm nâng cao trình độ.

3) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
A	Phát triển mạng lưới cấp nước						
1	Phát triển mạng lưới cấp nước Phường Tân Tạo A, Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân	3.160 m P225 HDPE 670 m P180 HDPE 45 m P125 HDPE	9.591			76	Đang thỏa thuận hướng tuyến
2	Phát triển mạng lưới cấp nước phường Bình Trị Đông A, Bình Hưng Hòa A quận Bình Tân (đợt 1)	1.785 m P180 HDPE	3.434			35	Đang thỏa thuận hướng tuyến
3	Phát triển mạng lưới cấp nước phường Tân Tạo quận Bình Tân (đợt 6)	1.468 m P280 HDPE	5.866				Đang khảo sát dự án
4	Phát triển mạng lưới cấp nước phường Tân Tạo A Quận Bình Tân (đợt 9)	950 m P180 HDPE	1.918				Đang lập NV&PAKS

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
B	Di dời tuyến ống cấp nước						
1	Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý thuộc dự án BOT cải tạo, nâng cấp Quốc Lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc - Hạng mục : Di dời hệ thống cấp nước trong phạm vi công trình	544m	1.336	150	368	5	Đang thi công phối hợp
2	Xử lý giao cắt và bít hùi tuyến ống cấp nước trong phạm vi công trình "Xây dựng đoạn kênh Hàng Bàng đường Mai Xuân Thưởng đến kênh Vạn Tượng (bao gồm nạo vét kênh, xây dựng bờ kè và mảng xanh dọc hai bên bờ kênh)"	311m	3.331			8	Kết thúc dự án, đang thực hiện thủ tục thanh lý
3	Nâng cấp, mở rộng đường Tên Lửa (Đoạn từ đường số 29 đến Tỉnh Lộ 10) phường Bình Trị Đông B quận Bình Tân. Hạng mục: Di dời đường ống cấp nước trong phạm vi công trình	634m	630	634	630	477	Nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang thực hiện thanh – quyết toán dự án
4	Xây dựng mới cầu Bà Hom quận Bình Tân. Hạng mục: Di dời và di dời tạm (nếu có) hệ thống cấp nước trong phạm vi công trình	743m	2.456	602	1.990	1.317	Nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang thực hiện thanh – quyết toán dự án
5	Mở rộng đường Tân Kỳ Tân Quý, Quận Bình Tân. Hạng mục: Di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp nước bị ảnh hưởng trong phạm vi dự án.	3.509m	5.335	3.478	5.288	3.656	Nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang thực hiện thanh – quyết toán dự án
C	Đầu tư thay mới ống mục						
1	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 3, 5, 6, 10, 11, 13, 14 quận 6.	171m ống Ø225 HDPE 1.024m ống Ø180 HDPE 487m ống Ø125 HDPE 339 đồng hồ nước	4.605	251	687	2.698	Đã quyết toán dự án hoàn thành
2	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15 quận 8.	2.380m ống Ø125 HDPE 620 đồng hồ nước	5.155			3.304	Đã quyết toán dự án hoàn thành

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
3	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 4 quận 8 (đợt 3)	145m Ø180 HDPE. 320m Ø125 HDPE. 81 bộ đồng hồ nước	741	189	301	458	Đã quyết toán dự án hoàn thành
4	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc A quận Bình Tân (đợt 1)	980 m Ø180 HDPE 1.472 m Ø125 HDPE 511 đồng hồ nước	5.685			4.036	Đã quyết toán dự án hoàn thành
5	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (Đợt 8)	1.750m Ø180 HDPE. 20m Ø125 HDPE. 115 bộ đồng hồ nước	2.823	1.770	2.823	1.889	Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng; Đang lập thủ tục quyết toán dự án
6	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 3, 5, 6, 7, 13, 14 Quận 6	1.980m ống Ø180 HDPE 1.590m ống Ø125 HDPE 623 bộ đồng hồ nước	8.887			3.844	Đã quyết toán dự án hoàn thành
7	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 11 quận 6 (đợt 4)	2.250 m Ø125 HDPE 320 đồng hồ nước	4.758	2.250	4.758	3.319	Đã quyết toán dự án hoàn thành
8	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 2, 6, 8, 11, 13 quận 6	1.306 m Ø125 HDPE 336 đồng hồ nước	2.630	1.306	2.630	2.205	Nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang lập thủ tục thanh quyết toán dự án
9	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 13 quận 6 (đợt 1)	1.770 m Ø125 HDPE 175 đồng hồ nước	3.045	1.770	2.518	2.079	Nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang lập thủ tục thanh quyết toán dự án
10	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 13, 14 quận 6	1.965 m Ø125 HDPE 449 đồng hồ nước	5.517	1.965	5.426	4.056	Nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang lập thủ tục thanh quyết toán dự án
11	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 4, 8, 9, 10, 12, 14, 16 quận 8	2.349 m Ø125 HDPE 611 đồng hồ nước	5.854	2.349	5.854	3.791	Đã quyết toán dự án hoàn thành
12	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 4 quận 8 (đợt 2)	1.116 m Ø125 HDPE 215 đồng hồ nước	3.420	1.116	3.402	2.480	Nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang lập thủ tục thanh quyết toán dự án

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
13	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 4 quận 8 (đợt 1)	1.182 m Ø180 HDPE 130 m Ø125 HDPE 215 đồng hồ nước	4.653	1.312	3.619	3.083	Nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang lập thủ tục thanh quyết toán dự án
14	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 6)	350 m Ø180 HDPE 1.136 m Ø125 HDPE 296 đồng hồ nước	3.371	1.486	3.465	723	Hoàn tất thi công, đang thực hiện nghiệm thu và thanh quyết toán
15	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 4)	1.984 m Ø125 HDPE 342 đồng hồ nước	3.793	1.984	3.630	3.209	Nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang lập thủ tục thanh quyết toán dự án
16	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 7 quận 6 (đợt 1)	2.690m ống Ø125 HDPE 957 đồng hồ nước	7.067	2.690	7.067	5.840	Nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang lập thủ tục thanh quyết toán dự án
17	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2 quận 8	310 m Ø180 HDPE 923 m Ø125 HDPE 432 đồng hồ nước	3.403	1.233	3.403	1.092	Hoàn tất thi công, đang thực hiện nghiệm thu và thanh quyết toán
18	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A, Tân Tạo quận Bình Tân	1.852 m Ø280 HDPE 424 m Ø180 HDPE 347 đồng hồ nước	8.145	2.276	8.145	3.187	Hoàn tất thi công, đang thực hiện nghiệm thu và thanh quyết toán
19	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 11 quận 6 (đợt 5)	2.400 m Ø125 HDPE 610 đồng hồ nước	6.431	2.400	6.431	5.530	Đã quyết toán dự án hoàn thành
20	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A quận Bình Tân	3.596 m Ø225 HDPE 410 đồng hồ nước	9.668	3.583	9.668	7.719	Nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang lập thủ tục quyết toán dự án
21	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 3, 4 quận 5	1.155 m Ø180 HDPE 55 đồng hồ nước	3.643				Đang thỏa thuận hướng tuyến
22	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 7 quận 5	1.075 m Ø180 HDPE 260 m Ø125 HDPE 255 đồng hồ nước	3.750				Đang thỏa thuận hướng tuyến

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
23	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước Phường 14 Quận 5	916 m P180 HDPE 585 m P125 HDPE 290 đồng hồ nước	3.678			88	Đang ký HĐ TCXL
24	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 12 quận 5	470 m P280 HDPE 790 m P180 HDPE 220 đồng hồ nước	4.927				Đang thỏa thuận hướng tuyến
25	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 8, 10 quận 5 (đợt 2)	210 m P180 HDPE 1.260 m P125 HDPE 330 đồng hồ nước	5.746			146	Đã có QĐ duyệt BCKTKT
26	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 11, 13 quận 6	175 m P225 HDPE 810 m P180 HDPE 70 m P125 HDPE 106 đồng hồ nước	3.100				Đang thỏa thuận hướng tuyến
27	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 6, 11, 13 quận 6	350 m P180 HDPE 645 m P125 HDPE 202 đồng hồ nước	2.879	740	1.291	1.394	Hoàn tất thi công, đang nghiệm thu thanh toán
28	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 5 quận 8 (đợt 1)	500 m P180 HDPE 1050 m P125 HDPE 387 đồng hồ nước 01 hầm van điều tiết áp lực	4.083			130	Đã có QĐ duyệt BCKTKT
29	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 5, 6 quận 8	1.609 m P125 HDPE 339 đồng hồ nước	3.913			136	Đã có QĐ duyệt BCKTKT
30	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 7 quận 8 (đợt 1)	3.260 m P280 HDPE 240m P180 HDPE 520 đồng hồ nước 01 hầm đồng hồ tổng	12.070				Đang thỏa thuận hướng tuyến
31	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 2 quận 8	1.696 m P225 HDPE 496 m P180 HDPE	6.632				Đang thỏa thuận hướng tuyến

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
		594 m P125 HDPE 391 đồng hồ nước					
32	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 6, 15 quận 8	1.833 m P180 HDPE 255 đồng hồ nước	6.013				Đang thỏa thuận hướng tuyến
33	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 7)	1.480 m P125 HDPE 230 đồng hồ nước	5.133			135	Đã có QĐ duyệt BCKTKT
34	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2 quận 5 (đợt 1)	310 m P280 HDPE 520 m P225 HDPE 660 m P125 HDPE	6.733			52	Đang thực hiện khảo sát
35	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 5 quận 5	1.170 m P180 HDPE	4.561			38	Đang thỏa thuận hướng tuyến
36	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 6, 7 quận 5	430 m P280 HDPE; 600 m P225 HDPE	4.466				Đang thỏa thuận hướng tuyến
37	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 9, 10 quận 5	180 m P225 HDPE; 1.640 m P180 HDPE; 470 m P125 HDPE	7.572				Đang thực hiện khảo sát
38	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 12 quận 5 (đợt 2)	1.890 m P180 HDPE; 660 m P125 HDPE	9.127				Đang thực hiện khảo sát
39	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 13, 14 quận 5	625 m P180 HDPE; 495 m P125 HDPE	4.122				Đang thực hiện khảo sát
40	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 2, 3 quận 6	230 m P180 HDPE; 506 m P125 HDPE	2.265			25	Đang thực hiện khảo sát
41	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 4, 5 quận 6	416 m P180 HDPE; 943 m P125 HDPE	5.405				Đang thực hiện khảo sát
42	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 8 quận 6 (đợt 1)	2121 m P125 HDPE	5.503				Đang thực hiện khảo sát
43	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 7 quận 6	1.070 m P225 HDPE; 540 m P180 HDPE; 450 m P125 HDPE	6.373			56	Đang thực hiện khảo sát

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
44	Đầu tư thay mới tuyến ống cấp nước phường 10, 11 quận 6 (đợt 2)	348 m Ø225 HDPE; 1.586 m Ø180 HDPE; 226 m Ø125 HDPE	7.375			60	Đang thực hiện khảo sát
45	Đầu tư thay mới tuyến ống cấp nước phường 11 quận 6 (đợt 6)	2.096 m Ø180 HDPE; 497 m Ø125 HDPE	7.254			63	Đang thỏa thuận hướng tuyến
46	Đầu tư thay mới tuyến ống cấp nước phường 12 quận 6 (đợt 3)	80 m Ø180 HDPE; 1.120 m Ø125 HDPE	4.611			38	Đang thực hiện khảo sát
47	Đầu tư thay mới tuyến ống cấp nước phường 13, 14 quận 6 (đợt 2)	490 m Ø180 HDPE; 2.320 m Ø125 HDPE	8.903			69	Đang khảo sát dự án
48	Đầu tư thay mới tuyến ống cấp nước phường 12, 13, 14 quận 6	245 m Ø315 HDPE; 2.220 m Ø180 HDPE	8.713			68	Đang khảo sát dự án
49	Đầu tư thay mới tuyến ống cấp nước phường 2 quận 8 (đợt 2)	340 m Ø180 HDPE; 1.055 m Ø125 HDPE	3.313				Đang thỏa thuận hướng tuyến
50	Đầu tư thay mới tuyến ống cấp nước phường 2 quận 8 (đợt 3)	1985 m Ø125 HDPE	5.210			50	Đang khảo sát dự án
51	Đầu tư thay mới tuyến ống cấp nước phường 3, 4, 7 quận 8	875 m Ø125 HDPE	3.180				Đang khảo sát dự án
52	Đầu tư thay mới tuyến ống cấp nước phường 9, 14, 15 quận 8	1.273 m Ø125 HDPE	3.531				Đang thỏa thuận hướng tuyến
53	Đầu tư thay mới tuyến ống cấp nước phường 10, 12, 16 quận 8	1.653 m Ø125 HDPE	4.857				Đang thỏa thuận hướng tuyến
54	Đầu tư thay mới tuyến ống cấp nước phường 5, 6, 9, 11,12, 13, 16 quận 8	40 m Ø315 HDPE; 540 m Ø280 HDPE; 275 m Ø225 HDPE; 730 m Ø180 HDPE; 175 m Ø125 HDPE	6.370				Đang khảo sát dự án
55	Đầu tư thay mới tuyến ống cấp nước phường An Lạc, quận Bình Tân (đợt 10)	520 m Ø225 HDPE; 334 m Ø180 HDPE; 897 m Ø125 HDPE	5.253				Đang khảo sát dự án



Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
56	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 5, 12 quận 5	341 m ống P180 HDPE 296 m ống P125 HDPE 111 m ống P50 HDPE 100 đồng hồ nước	1.906			58	Đã có QĐ duyệt BCKTKT
57	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 12 quận 6 (đợt 2)	560 m P180 HDPE 2.510 m P125 HDPE 940 đồng hồ nước	7.542	1.951	4.376	2.145	Hoàn tất thi công, đang thực hiện nghiệm thu, thanh toán
58	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước Phường 8, Quận 6 (đợt 2)	543 m P125 HDPE	1.194	543	1.032	814	Nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang lập thủ tục quyết toán dự án
Tổng cộng			334.454	38.028	88.802	75.681	

b) Các công ty con, công ty liên kết: không

4) Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2023	NĂM 2024	GHI CHÚ
1	Tổng giá trị tài sản	583.802	570.235	
2	Doanh thu thuần	1.304.413	1.303.449	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	70.290	67.320	
4	Lợi nhuận khác	946	302	
5	Lợi nhuận trước thuế	71.236	67.621	
6	Lợi nhuận sau thuế	56.433	53.940	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2023	NĂM 2024	GHI CHÚ
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	-Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/NNH)	1,26	1,12	
	-Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền / Nợ ngắn hạn)	0,29	0,02	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	-Nợ phải trả / Tổng tài sản	59,49%	55,17%	
	- Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	179,15%	162,28%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	-Vòng quay hàng tồn kho			
	Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	25,12	22,08	
	Doanh thu thuần / Tổng tài sản	2,23	2,29	

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2023	NĂM 2024	GHI CHÚ
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	4,33%	4,14%	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn Chủ sở hữu bình quân	29,11%	27,83%	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	10,35%	9,35%	
	- Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	5,39%	5,16%	

5) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần niêm yết: 13.000.000 cổ phần
- Trong đó:
 - Cổ phần tự do chuyển nhượng: 13.000.000 cổ phần
 - Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không

b) Cơ cấu cổ đông

- Ngày 11/01/2011, cổ phiếu của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, với mã chứng khoán CLW. Thời điểm này tổng số cổ đông của Công ty là 553 cổ đông.

- Đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 01/11/2024 (thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức đợt 2 năm 2023), tổng số cổ đông của Công ty là 416 cổ đông, trong đó:

STT	Thành phần cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Nhà nước	1	6.630.400	51,00%
2	HDQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	7	2.806.595	21,59%
3	Cổ đông trong nước	392	2.940.015	22,62%
	- Cá nhân	386	894.815	6,88%
	- Tổ chức	6	2.045.200	15,73%
4	Cổ đông nước ngoài	16	622.990	4,79%
	- Cá nhân	11	123.040	0,95%
	- Tổ chức	5	499.950	3,85%
	Tổng cộng	416	13.000.000	100%

Ghi chú: Danh sách cổ đông thực tế là 416 cổ đông (danh sách là 417 cổ đông), do có 1 cổ đông có 2 dòng thông tin.

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên cổ phần của Công ty:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Số 01 Công Trường Quốc Tế Q3 TP.HCM	6.630.400	51.00%
2	Lê Huy Hùng	613 Lê Hồng Phong, P10, Q10, TP.HCM	1.820.000	14.00%
3	Hồ Lê Minh	48 Hoa Sứ, Lô B, P.7, Q.Phú Nhuận, TP.HCM.	973.570	7.49%
4	Công ty TNHH thương mại N.T.P	278 Tô Hiến Thành, P15, Q10, TP.HCM	1.441.140	11.09%
	Tổng cộng		10.865.110	83,58%

- c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có
- d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có
- e) **Các chứng khoán khác:** không có

6) Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1) Tác động lên môi trường: không có

6.2) Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn không phải là đơn vị sản xuất mà là đơn vị phân phối nước. Công ty mua nước sạch từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn và phân phối lại cho khách hàng trên địa bàn các quận 5, 6, 8 và Bình Tân, thông qua hệ thống đường ống cấp nước đến từng hộ dân (khách hàng). Vật tư sử dụng của Công ty chủ yếu và vật tư ngành nước.

6.3) Tiêu thụ năng lượng: không

6.4) Tiêu thụ nước: không đáng kể (chủ yếu sử dụng cho công tác súc xả đường ống trước khi đưa vào sử dụng).

6.5) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

6.6) Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- + Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2024: 465 lao động
- + Thu nhập bình quân người lao động: 21,217 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động Công ty:

- Chính sách tiền lương, phụ cấp:

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.

- Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp ca 3, phụ cấp độc hại ...

- Chính sách khen thưởng:

- Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD

- Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản bổ sung lương được trích từ quỹ lương dự phòng hàng tháng.

- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

- Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (100 triệu đồng / người / vụ).
- Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.
- Giải quyết chế độ hỗ trợ thêm cho lao động nữ sinh con lần 1 và lần 2: 2 triệu đồng / người (chế độ này thực hiện từ năm 2019).
- Tiếp tục giải quyết chế độ chi trả tiền lương các ngày phép chưa nghỉ trong năm 2024 cho người lao động (chế độ này thực hiện từ năm 2019).
- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật, giải quyết chế độ tham quan hàng năm cho người lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với thực hành, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc, tự học tập nhằm nâng cao trình độ.

6.7) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Trách nhiệm đối với cộng đồng:

Phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội từ thiện được Công ty duy trì phát động và thực hiện đều đặn hàng năm với những hoạt động cụ thể năm 2024 như sau:

- Vận động CBCNV đóng góp 01 ngày lương ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão số 3 (bão Yagi) với số tiền ủng hộ 234.000.000 đồng và trích từ nguồn Công ty gửi đến Ban Cứu trợ - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam – Thành phố Hồ Chí Minh với tiền 500.000.000 đồng.
- Hỗ trợ kinh phí xây dựng mới Cầu Thanh Lương, ấp Hòa Lộc, xã Vĩnh Hòa, Huyện Chợ Lách, Tỉnh Bến Tre theo thư mời của Xã Vĩnh Hòa gần 300 triệu đồng.
- Nuôi dưỡng gia đình Mẹ Việt Nam Anh Hùng là Ông Lê Thanh Nhân thương binh đang thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Ba, ngụ tại KP1 – Thị Xã Cai Lậy – Tỉnh Tiền Giang.
- Hỗ trợ đoàn viên, người lao động trong đơn vị và trong các đơn vị thuộc Tổng Công ty bị bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn ...
- Thực hiện chương trình thiện nguyện tại xã Lộc Thành, tỉnh Bình Phước, phát quà cho người dân khó khăn và các bé vùng xa vào ngày 17/09/2024.
- Đóng góp chung theo kế hoạch của Tổng Công ty (đóng góp quỹ “Chung một tấm lòng”, đóng góp ủng hộ tuyến đầu chống dịch và nhân dân khó khăn....).

- Trách nhiệm đối với địa phương:

- Tuân thủ các quy định của Chính quyền địa phương,
- Tham gia tích cực các phong trào do địa phương phát động (hội diễn, hội thao, đóng góp hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học, quỹ vì người nghèo..). Đồng thời tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trong địa bàn Công ty cung cấp nước.

6.8) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III/-BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1) Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

1.1/-Kết quả sản xuất kinh doanh

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ %	
						So với năm 2023	So với KH 2024
			(1)	(2)	(3)	(3)/(1)	(3)/(2)
1	Sản lượng	1.000 m ³	108.602	108.000	108.632	100,03%	100,59%
2	Doanh thu tiền nước	tr.đồng	1.285.316	1.289.088	1.285.660	100,03%	99,73%
3	Gắn mới đồng hồ nước	ĐHN	2.595	2.000	2.390		119,50%
4	Thay đồng hồ nước định kỳ	ĐHN	67.265	64.787	69.380		107,09%
5	Tỷ lệ thất thoát nước	%	14,18	13,50	11,79	-2,39%	-1,71%

Kết thúc năm 2024 Công ty ghi nhận kết quả đạt được như sau:

- Sản lượng nước tiêu thụ đạt 108 triệu 667 ngàn m³, đạt 100,62% so với kế hoạch và bằng 100,06% so với năm 2023.
- Doanh thu đạt 1.282 tỷ 493 triệu đồng, đạt 99,49% so với kế hoạch và bằng 100,08% so với năm 2023.
- Giá bán bình quân đạt 11.802 đồng, thấp hơn 134 đồng so với kế hoạch và cao hơn 6 đồng so với năm 2023.
- Tỷ lệ thực thu đạt 99,00%, bằng với năm 2023 (99,00%).

Ngoài kết quả trên, công ty còn thực hiện các công tác:

- Cập nhật định danh 59,15% lượng khách hàng của công ty.
- Gắn mới 2.390 đồng hồ nước, đạt 119,50%.
- Thay định kỳ 69.380 đồng hồ nước hết niên hạn, đạt 107,09%.
- Tiếp nhận, giải quyết gần 47.500 yêu cầu dịch vụ từ khách hàng.
- Đẩy mạnh tăng cường công tác kiểm tra tình trạng sử dụng nước và đồng hồ nước, kịp thời phát hiện các hành vi gian lận, vi phạm qui định sử dụng nước... qua đó truy thu được 41.753 m³ nước vi phạm.

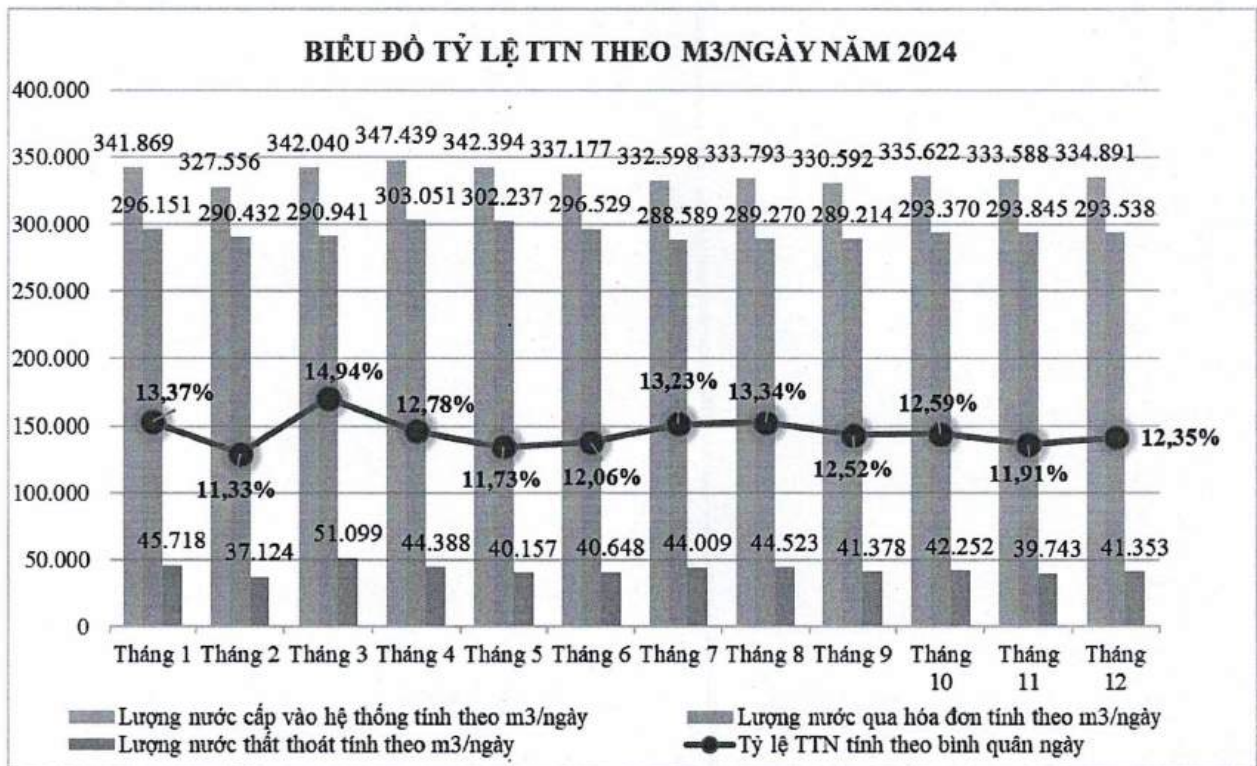
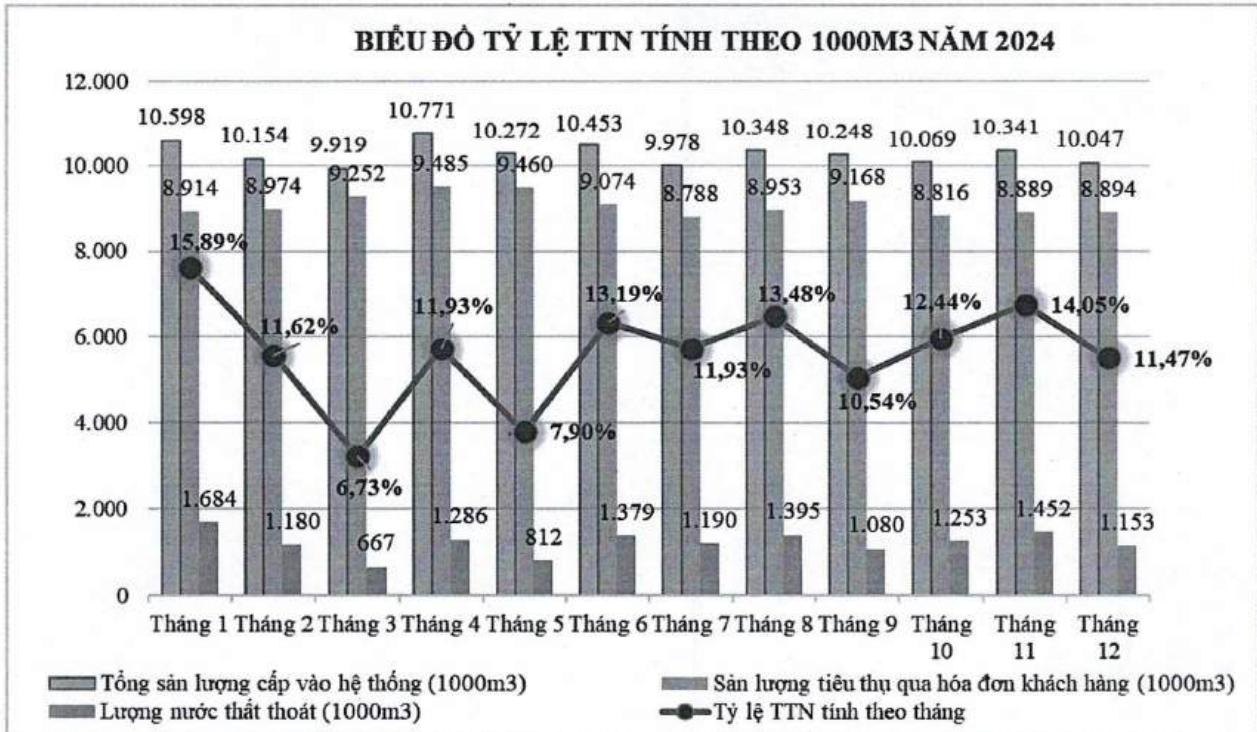
1.2/-Kết quả công tác giảm thất thoát nước

a/-Tỷ lệ %NRW theo chuẩn 1 trên toàn địa bàn

Tỷ lệ TTN tính theo chuẩn 1 trên toàn địa bàn trong năm 2023:

Diễn giải	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kết quả năm 2023	Thực hiện năm 2024 so với năm 2023	Thực hiện năm 2024 so với kế hoạch
Tỷ lệ TTN theo m ³ (theo tháng)	14,18%	13,00%	11,79%	-2,38%	-1,21%
Tỷ lệ TTN theo ngày	13,99%	13,00	12,68%	-1,31%	-0,32%

Diễn biến tỷ lệ TTN trong năm 2024 được thể hiện qua biểu đồ sau:

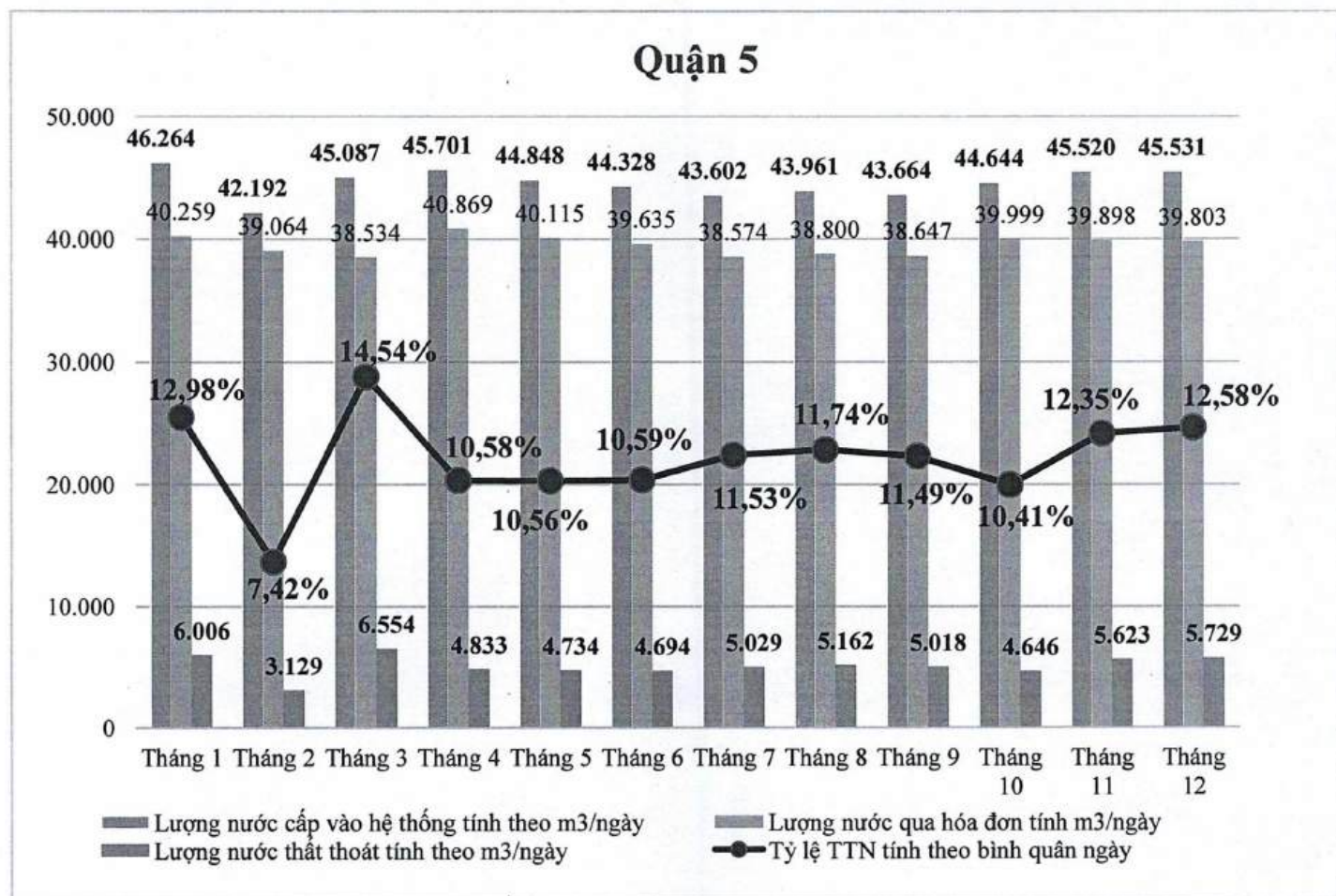


Tỷ lệ TTN tính theo chuẩn 1 của từng quận trong năm 2024 như sau:

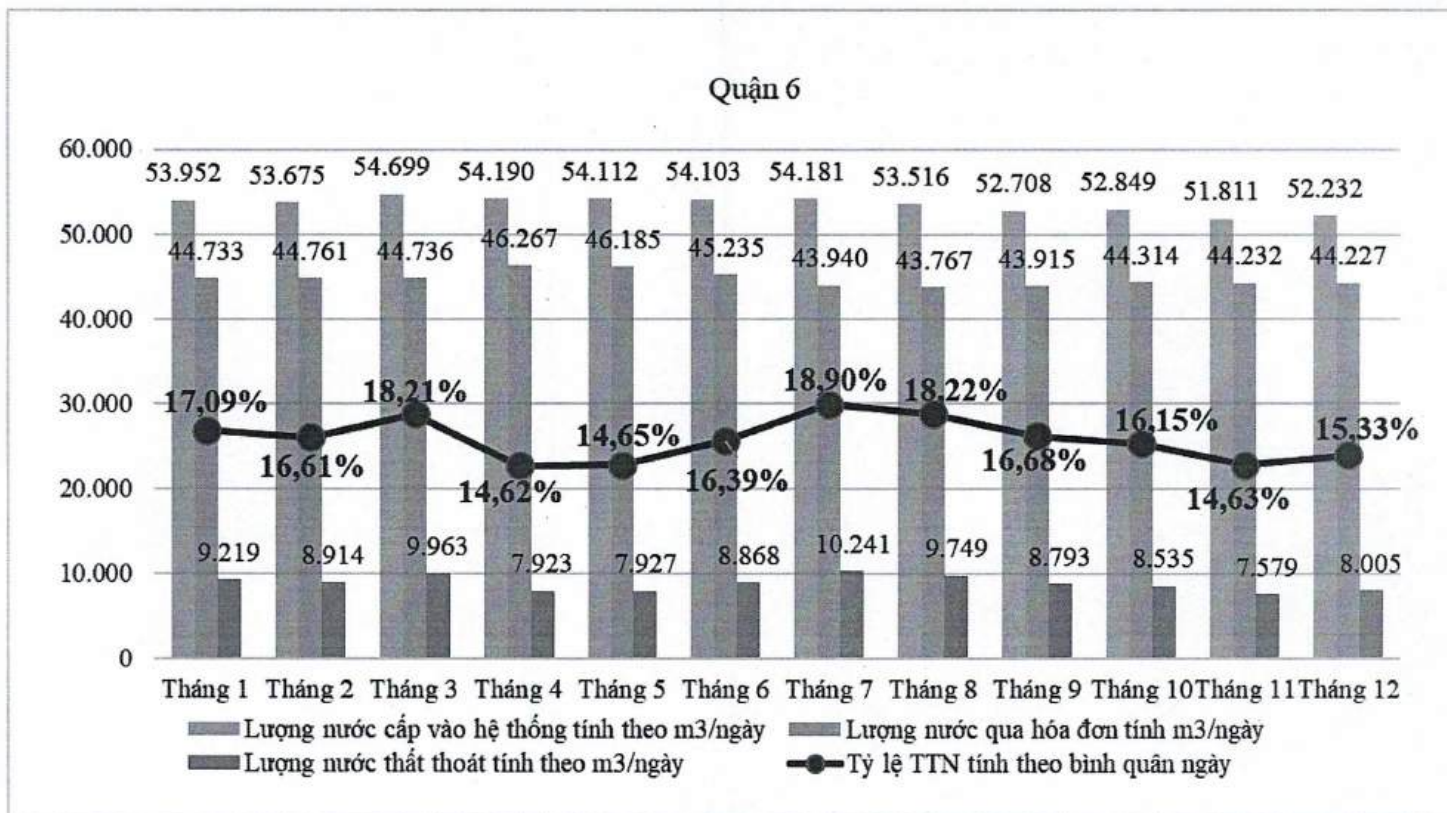
Khu vực	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024		So với năm 2023		So với kế hoạch năm 2024	
			Tính theo (m ³)	Tính theo (m ³ /ngày)	Tính theo (m ³)	Tính theo (m ³ /ngày)	Tính theo (m ³)	Tính theo (m ³ /ngày)
Quận 5	12,96%	12,79%	10,32%	11,22%	-2,64%	-1,74%	-2,47%	-1,57%
Quận 6	19,62%	16,29%	15,61%	16,45%	-4,01%	-3,17%	-0,68%	0,16%
Quận 8	16,38%	14,30%	14,08%	14,94%	-2,30%	-1,44%	-0,22%	0,64%
Quận BT	10,41%	10,90%	9,22%	10,13%	-1,19%	-0,28%	-1,68%	-0,77%

Diễn biến sản lượng cấp vào, sản lượng tiêu thụ tính theo bình quân ngày của từng quận trong năm 2024:

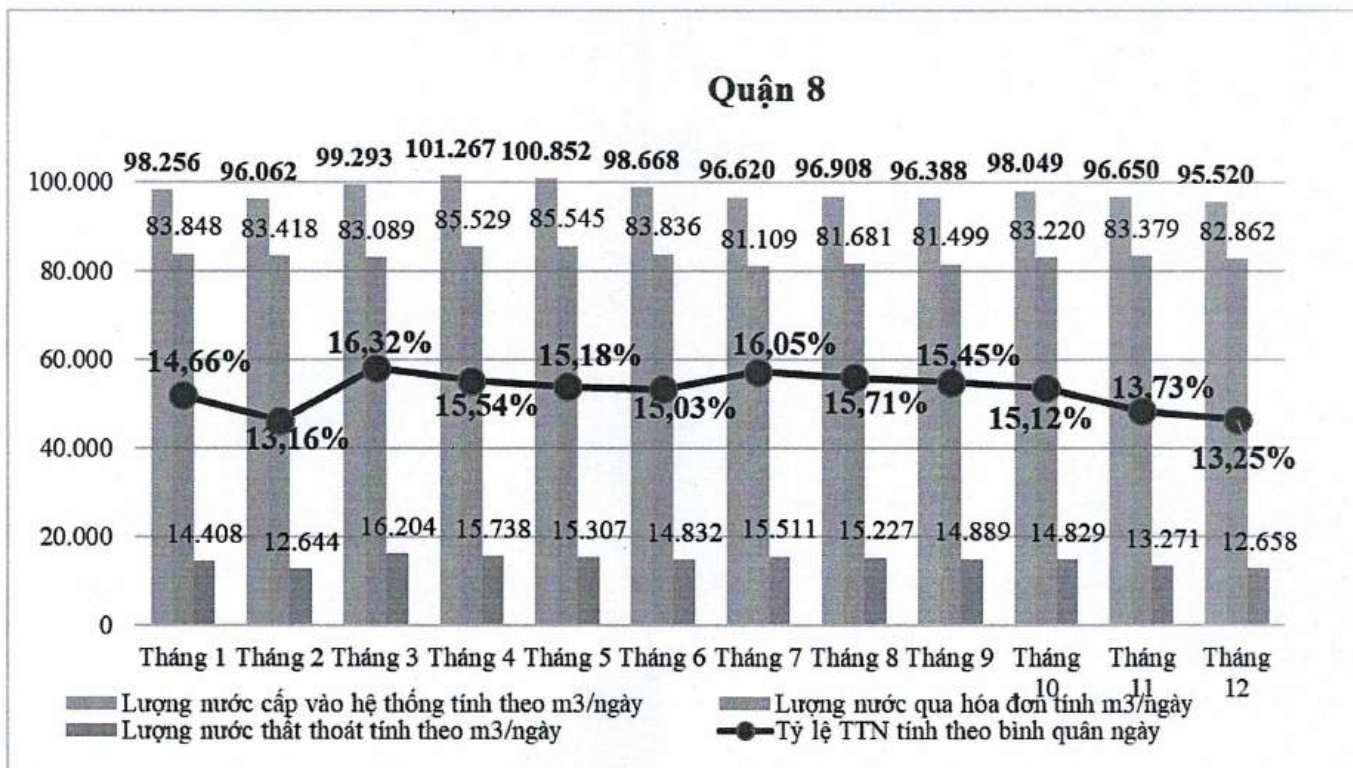
❖ Biểu đồ tỷ lệ TTN tính theo bình quân ngày (m³/ngày) Quận 5:



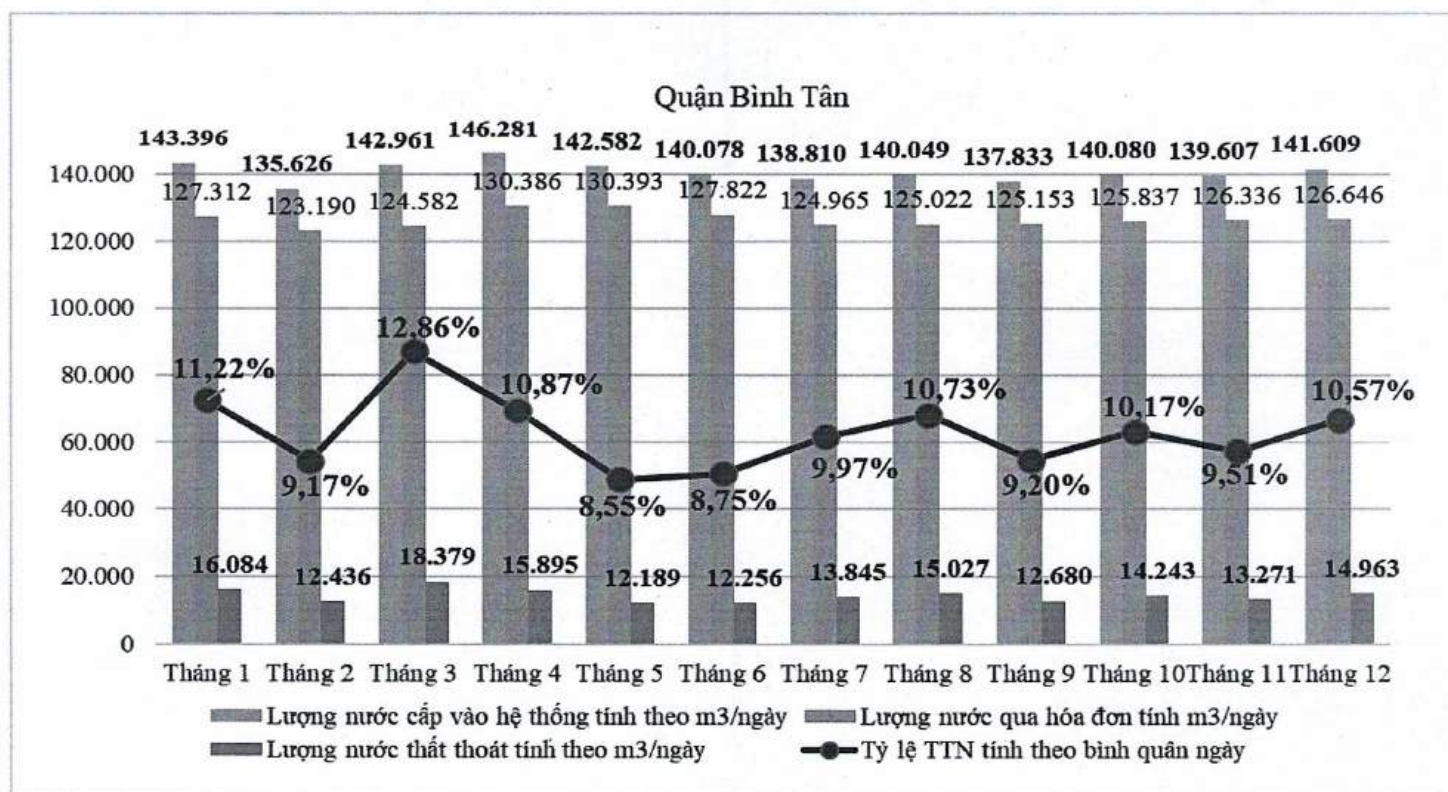
❖ **Biểu đồ tỷ lệ TTN tính theo bình quân ngày (m³/ngày) Quận 6:**



❖ **Biểu đồ tỷ lệ TTN tính theo bình quân ngày (m³/ngày) Quận 8:**



❖ **Biểu đồ tỷ lệ TTN tính theo bình quân ngày (m³/ngày) Quận Bình Tân:**



Để đạt được kết quả như trên, Công ty đã nỗ lực thực hiện bằng nhiều giải pháp hiệu quả, cụ thể như sau:

a/- Công tác đảm bảo cấp nước an toàn liên tục ổn định

- Chủ động thực hiện công tác theo dõi, giám sát lưu lượng, áp lực, chất lượng nước trên toàn bộ mạng lưới thông qua hơn 200 datalogger (2F1P, 2F2P) được lắp đặt tại các khu vực DMA và các đồng hồ nước cỡ lớn; 158 datalogger 1 kênh áp lực (1P) được lắp đặt tại các khu vực cuối mạng lưới và 10 trạm quan trắc chất lượng nước từ liên tục 24/7 góp phần nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định và liên tục cho người dân, đồng thời cũng phát hiện, khắc phục kịp thời các sự cố trên mạng lưới cấp nước giảm lượng nước rò rỉ.

- Công ty cũng thường xuyên phối hợp với Xí nghiệp Truyền dẫn nước sạch trong việc kiểm tra áp lực tại hiện trường và thực hiện súc xả định kỳ trên các tuyến ống cấp 1, cấp 2 và cấp 3, đảm bảo vận hành ổn định và duy trì chất lượng nước.

b/- Công tác dò sửa bể

- Trong năm 2024, công ty đã phát hiện và sửa chữa tổng cộng 6.380 điểm rò rỉ, **giảm 1.615 điểm so với năm 2023**, cho thấy hiệu quả cải thiện đáng kể trong công tác quản lý mạng lưới cấp nước.

- Đáng chú ý, số điểm bể ngầm được phát hiện và xử lý trong năm 2024 đạt 4.150 điểm, chiếm 65,05% tổng số điểm rò rỉ.

c/- Công tác điều tiết áp lực

- Từ đầu năm 2024 Ban Giám đốc Công ty đã chỉ đạo Phòng Kỹ thuật phối hợp cùng Đội Quản lý Mạng lưới Cấp nước 1, 2 xây dựng phương án và triển khai điều tiết áp lực trong dịp Tết Nguyên đán, lễ 30/4, Quốc khánh 2/9 và trong suốt mùa mưa năm 2024.

- Trong năm 2024 đã lắp đặt thêm 22 van, nâng tổng số van giảm áp toàn công ty lên 72 vị trí có chênh lệch áp lực ngày đêm cao cũng như lượng nước thất thoát lớn.

d/- Công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện gian lận nước

- Thường xuyên thực hiện các công tác kiểm tra sử dụng nước bất hợp pháp, bám sát thực tế hiện trường, phát hiện nhiều trường hợp gian lận, cũng như các công trình hạ tầng khác làm bể ống cấp nước, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giảm nước thất thoát thất thu. Số liệu chi tiết như sau:

Nội dung	ĐV tính	2022	2023	2024
Lượng nước truy thu gian lận, bất hợp pháp...	m ³	58.027	37.429	36.827
Lượng nước do đơn vị ngoài làm bể ống	m ³	19.930	10.140	10.987
Tổng	m³	77.957	47.569	47.814

e/- Công tác gắn mới, thay thế đồng hồ nước hết niên hạn sử dụng, đồng hồ nước chạy sai

- Định kỳ thực hiện công tác thay thế các đồng hồ nước hết niên hạn sử dụng hoặc đồng hồ nước hoạt động không chính xác. Công tác khảo sát, thiết kế và lắp đặt đồng hồ nước mới luôn được rà soát và duy trì thực hiện, nhằm đảm bảo 100% người dân trong khu vực được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh, đồng thời góp phần nâng cao sản lượng tiêu thụ nước. Số liệu chi tiết như sau:

Công tác	Thực hiện	KH 2024	%
Thay ĐHN cỡ nhỏ (cái)	70.811	64.715	109,42%
Thay ĐHN cỡ lớn (cái)	82	72	113,89%
Gắn mới ĐHN (cái)	2.390	2.000	119,50%

f/- Công tác đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm công tác chuyên môn

- Nhiều hội thảo được tổ chức có chiều sâu, có tính ứng dụng thực tế vào công tác như: “Hội thảo giảm thất thoát nước bền vững, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm biên đọc chỉ số đồng hồ, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm cập nhật mã định danh...”. Nhiều giải pháp trong hội thảo đã được triển khai áp dụng có hiệu quả trong thực tế (điều tiết áp trong vùng DMA,...

- Tổ chức cho CB.CNV tham gia các lớp đào tạo chuyên đề về quản lý vận hành DMA, dò sửa bể, hệ thống thông tin địa lý GIS, chuyển đổi số,... Những khóa đào tạo này giúp nâng cao năng lực chuyên môn, giúp cán bộ, công nhân viên nắm bắt và áp dụng hiệu quả các công nghệ mới, từ đó đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao trong công tác quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống cấp nước.

- 1.3/- Công tác đầu tư xây dựng, dự án mua sắm

Về đầu tư xây dựng, công ty đạt kết quả như sau:

STT	Nội dung	Kế hoạch 2024	Kết quả năm 2024	Tỷ lệ hoàn thành
1	Số công trình	30	29	96,67%
2	Khối lượng	34.843	38.028	109,14%
3	Giá trị giải ngân	76.413	75.681	99,04%

- Trong năm công ty đã nỗ lực triển khai hoàn tất các công trình đầu tư xây dựng đúng tiến độ, đủ khối lượng và cơ bản hoàn tất kế hoạch giải ngân (đạt 99%).

- 01 công trình Phát triển mạng lưới cấp nước chưa hoàn thành do vướng trở ngại khách quan ở khâu thoả thuận hướng tuyến với các đơn vị hạ tầng kỹ thuật. Tuy nhiên đến giai đoạn cuối năm công ty cũng đã tháo gỡ được trở ngại để triển khai trong năm 2025.

- Về dự án mua sắm, công ty đã hoàn thành 10 gói thầu mua sắm, giải quyết các nhu cầu về:

Nguồn cung ứng vật tư phục vụ công tác vận hành duy tu bảo dưỡng hệ thống đường ống cấp nước.

✓Trang thiết bị cơ giới hỗ trợ người lao động trong quá trình thi công, di chuyển giúp tiết kiệm thời gian, sức lực.

✓Mở rộng, nâng cấp nền tảng cơ sở hạ tầng và hiện đại hoá trang thiết bị của công ty (hệ thống SAN phục vụ cho công tác xây dựng trung tâm dữ liệu tập trung, ĐHN điện tử, van điều tiết áp lực, bản quyền phần mềm WaterGEMS).

✓Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ hằng năm, bổ sung thêm chế độ bảo hiểm nhân thọ cho toàn bộ nhân viên, tăng cường đãi ngộ, đảm bảo điều kiện tốt nhất để người lao động an tâm công tác.

1.4/- Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)

Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng luôn là công tác được ưu tiên hàng đầu của công ty, với các kết quả đạt được như sau:

- Đa dạng hoá các hình thức thu thập định danh khách hàng như: Thu thập thông tin định danh kết hợp đọc số, mở chức năng khách hàng tự cập nhật online thông qua website, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương phát và nhận hồ sơ định danh đến từng nhà khách hàng, các hộ chung cư.

- Điều chỉnh định mức nước, giá biểu một cách đồng bộ với kết quả định danh, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của khách hàng.

- Hoàn tất kiểm tra đánh giá nội bộ lần 02: các quy trình hoạt động của công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, bộ máy vận hành của công ty ngày càng hoàn thiện theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

- Cải thiện thời gian xử lý hồ sơ nội bộ: Liên tục nâng cấp và xây dựng phần mềm, ứng dụng hỗ trợ quy trình làm việc theo quy định của công ty, giúp giảm thời gian xử lý hồ sơ.

- Sử dụng ứng dụng văn phòng điện tử tích hợp chữ ký số (eoffice.capnuoccholon.com.vn) và áp dụng chứng thư điện tử cho công tác ký hợp đồng điện tử (gồm gắn mới, sang tên...)

- Nâng cấp hạ tầng và dịch vụ: Cải tạo sửa chữa văn phòng, lắp đặt hệ thống thang máy, nâng cấp hạ tầng của công ty tạo môi trường làm việc thuận lợi cho người lao động và khách hàng thoải mái khi đến liên hệ công tác.

- Đề án phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2021 – 2025: Triển khai 15 hạng mục nâng cấp phần cứng, cải tiến phần mềm trong đó quan trọng nhất là đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu SAN và hoàn thiện xây dựng Hệ thống quản lý NOC (02 hạng mục trọng tâm trong đề án CNTT giai đoạn 2021-2025).

- Chú trọng đầu tư hệ thống bảo mật thông tin, các thiết bị bảo mật phòng chống tin tặc, mã độc: Thiết bị ADC (Application Delivery Controllers), Waf (Web Application Firewall), NAC (Network Access Control), Hệ thống PAM (Privileged Access Management), thiết bị tường lửa Check Point, Fortigate...nhằm bảo vệ tối đa an toàn



thông tin khách hàng, dữ liệu doanh nghiệp và đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn duy trì hoạt động trong các tình huống xấu.

1.5/- Nhận xét, đánh giá kết quả

Kết quả đạt được:

- Sản lượng tiêu thụ đạt mục tiêu kế hoạch năm. Tỷ lệ thất thoát nước được duy trì dưới 13,5%.
- Tiếp tục duy trì, đảm bảo tỷ lệ hộ dân trên địa bàn được cung cấp nước sạch 100%. Việc điều hòa, quản lý mạng lưới luôn ổn định áp lực và chất lượng nước, đảm bảo cấp nước liên tục và an toàn.
- Chú trọng đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, cải cách thủ tục hành chính.
- Hoàn thành công tác gia cố bảo mật thông tin của công ty, cũng như không ngừng cải tiến thêm các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các phòng ban đội.
- Cải tạo sửa chữa văn phòng, hội trường, sân vườn, lắp đặt thang máy để hoàn thiện môi trường làm việc, tạo thuận lợi cho người lao động an tâm làm việc, nâng cao năng suất.
- Hoàn tất phần lớn các hạng mục nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo mật cơ sở dữ liệu (đưa hệ thống SAN vào hoạt động) và chuẩn bị triển khai vận hành Hệ thống quản lý NOC vào đầu năm sau.

Những mặt còn tồn tại, hạn chế:

- Giá bán bình quân thấp hơn 134 đồng so với kế hoạch.
- Lượng đồng hồ nước có tiêu thụ từ 0-4m³ vẫn dao động ở mức 12% tổng số đồng hồ nước công ty đang quản lý. Chưa thể kéo giảm ổn định các đồng hồ tiêu thụ thấp này.
- Tỷ lệ cập nhật định danh có dấu hiệu chững lại sau khi đạt mốc 50%, tỷ lệ định danh danh bạ (38,60%) chưa tương xứng với tỷ lệ định danh nhân khẩu (59,15%).

2) Tình hình tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng.
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

2.1/-Tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh)

Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2024: 570.234.997.545 đồng, trong đó:

a) Tài sản ngắn hạn: 262.361.252.353 đồng, chiếm tỷ lệ 46,01% tổng tài sản, tài sản ngắn hạn năm 2024 thấp hơn tài sản ngắn hạn năm 2023 là 67.491.180.996 đồng, tỷ lệ giảm là 20,46% gồm:

- Tiền và các khoản tương đương tiền: 5.842.589.426 đồng, gồm: Tiền mặt tồn quỹ: 48.731.068 đồng; tiền gửi ngân hàng: 5.793.858.358 đồng, các khoản tương đương tiền.

Năm 2024 lượng tiền và các khoản tương đương tiền thấp hơn so với năm 2023 là 71.141.732.263 đồng, tỷ lệ giảm 92,41%.

Công ty tổ chức quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo quy định: Lập phiếu thu, phiếu chi khi xuất nhập quỹ tiền mặt, thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt định kỳ và tại thời điểm cuối năm, đối chiếu xác nhận số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng đầy đủ.

- *Đầu tư tài chính ngắn hạn*: 138.294.042.200 đồng. Năm 2024 đầu tư tài chính ngắn hạn cao hơn năm 2023 là 3.733.951.461 đồng, tỷ lệ tăng 102,77%.

- *Các khoản phải thu ngắn hạn*: 58.874.405.104 đồng, gồm: Phải thu khách hàng: 62.402.594.805 đồng trong đó phải thu của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn: 1.681.465.541 đồng; trả trước cho người bán: 3.665.165.918 đồng; các khoản phải thu ngắn hạn khác: 2.668.743.092 đồng; dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập đến thời điểm 31/12/2024 là 9.862.098.711 đồng. Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, thực hiện đối chiếu xác nhận nợ tại thời điểm cuối năm theo quy định.

- *Quản lý hàng tồn kho*: 49.671.004.422 đồng, gồm: vật tư tồn kho: 22.268.199.576 đồng, chi phí dở dang nước sạch: 25.226.841.581 đồng, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: 2.106.979.265 đồng, công cụ dụng cụ: 68.984.000 đồng; Hàng tồn kho năm 2024 giảm hơn năm 2023 là 891.627.489 đồng, tỷ lệ giảm 1,76%.

Hàng hóa tồn kho đến thời điểm 31/12/2024 không có hàng hóa kém, mất phẩm chất. Công tác kiểm kê được Công ty thực hiện định kỳ theo quy định.

- *Quản lý tài sản ngắn hạn khác*: 9.679.211.201 đồng, gồm: Chi phí trả trước ngắn hạn: 6.832.900.000 đồng (bảo hiểm nhân thọ cho CNV); thuế GTGT được khấu trừ: 2.846.311.201 đồng, năm 2024 tài sản ngắn hạn khác tăng so với năm 2023 là 2.452.244.011 đồng, tỷ lệ tăng 133,93%.

b) Tài sản dài hạn: 307.873.745.192 đồng, chiếm 53,99% tổng tài sản, tăng 53.923.943.248 đồng, tỷ lệ tăng 121,23% so với năm 2023.

- *Các khoản phải thu dài hạn*: 331.760.000 đồng, là khoản ký quỹ thuê kho vật tư tại Khu công nghiệp Tân Tạo.

- *Quản lý tài sản cố định*: 287.544.806.799 đồng, chiếm 50,43% tổng tài sản, gồm: Nguyên giá TSCĐ hữu hình: 1.036.112.800.192 đồng; nguyên giá TSCĐ vô hình: 11.005.911.283 đồng; Hao mòn TSCĐ hữu hình: 750.165.535.518 đồng, hao mòn TSCĐ vô hình: 9.408.369.158 đồng.

Năm 2024, Tổng tài sản cố định tăng so với năm 2023 là 48.157.986.288 đồng, tỷ lệ tăng 120,12% trong đó chủ yếu là tăng tài sản đường ống cấp nước và thiết bị, dụng cụ quản lý.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: 9.469.702.515 đồng (gồm: công trình di dời đường ống, công trình chống thất thoát nước, công trình cải tạo ống mục, công trình phát triển mạng lưới, sửa chữa lớn tài sản cố định).

Việc quản lý và trích khấu hao tài sản cố định được Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính (TSCĐ tăng, giảm được hạch toán đúng quy định; hồ sơ tài sản được tập hợp và lưu giữ đầy đủ; các loại tài sản không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ đã được phân loại và hạch toán vào chi phí trong kỳ).

- *Chi phí trả trước dài hạn*: 198.889.119 đồng, chiếm 0,03% tổng tài sản, gồm: Chi phí truyền dữ liệu hóa đơn điện tử với cơ quan thuế, phí bảo trì phần mềm kế toán. Các khoản chi phí trả trước dài hạn được quản lý, hạch toán theo quy định.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/NNH)	1,26	1,12
2	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	25,12	22,08
3	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,23	2,29
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	29,11%	27,83%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	10,35%	9,35%

Năm 2024, Công ty không có nợ phải thu xấu, tài sản xấu, làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Trong năm 2024 nợ phải trả của Công ty biến động như sau:

a) Nợ phải trả: 314.574.316.468 đồng, chiếm tỷ lệ 55,17% tổng nguồn vốn, nợ phải trả năm 2024 thấp hơn so với năm 2023 là 32.706.481.920 đồng, tỷ lệ giảm 9,4%, trong đó:

❖ Nợ phải trả ngắn hạn: 234.265.049.642 đồng, thấp hơn so với năm 2023 là 28.144.859.495 đồng, tỷ lệ giảm 10,73 %, giảm chủ yếu do:

- *Phải trả người bán năm 2024:* 111.366.573.417 đồng, thấp hơn so với năm 2023 là 30.057.697.383 đồng, tỷ lệ giảm 21,25%. Gồm khoản phải trả chủ yếu là phải trả tiền nước, thuê TSCĐ của Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn, số tiền là: 88.986.523.671 đồng; khoản phải trả nhà cung cấp ngắn hạn khác là 22.380.049.746 đồng.

- *Người mua trả tiền trước ngắn hạn:* 2.810.939.045 đồng, giảm so với năm 2023 là 356.387.178 đồng, tỷ lệ giảm 11,25%.

- *Thuế và các khoản phải nộp nhà nước:* 47.414.902.894 đồng, tăng so với năm 2023 là: 4.833.078.547 đồng, tỷ lệ tăng 111%.

- *Phải trả người lao động:* 22.641.690.368 đồng, giảm so với năm 2023 là 1.503.002.628 đồng, tỷ lệ giảm 6,22%.

- *Chi phí phải trả ngắn hạn:* 19.763.059.859 đồng, tăng so với năm 2023 là 2.065.788.799 đồng, tỷ lệ tăng 111,67%, gồm trích trước chi phí thuê thực hiện các công trình xây dựng cơ bản nghiệm thu nhưng chưa quyết toán: 11.024.855.632 đồng, trích trước chi phí gắn đồng hồ nước: 293.369.380 đồng, trích trước chi phí sửa bể, TLMD sửa bể, nâng dờn đồng hồ nước: 1.798.838.500 đồng, trích trước chi phí chăm lo tết cho CB CNV: 3.481.831.158 đồng, các chi phí trích trước khác : 3.164.165.189 đồng.

- *Phải trả ngắn hạn khác:* 5.327.817.403 đồng, giảm so với năm 2023 là 5.745.628.536 đồng, tỷ lệ giảm 51,58%, gồm: Phải trả về kinh phí công đoàn, khoản phải trả về bảo lãnh thực hiện hợp đồng, phải trả khách hàng đầu tư ống cái gắn đồng hồ nước, cổ tức phải trả cổ đông, ...

- *Vay và nợ ngắn hạn:* 18.332.696.313 đồng, là khoản vay đến hạn trả cho Ngân hàng NN&PTNT- CN Chợ Lớn TP.HCM và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- CN Sài Thành để thanh toán các công trình đầu tư thay mới ống mục, công trình phát triển mạng lưới cấp nước...

- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi:* 6.607.370.343 đồng.

❖ Nợ dài hạn là 80.309.266.826 đồng, chiếm 14,08% tổng nguồn vốn, gồm:

- *Phải trả dài hạn khác:* 3.762.216.788 đồng, là khoản phải trả khách hàng ký quỹ đảm bảo sử dụng nước.

- *Vay và nợ dài hạn:* 76.547.050.038 đồng. Gồm số tiền 220.823.53.931 đồng là khoản vay dài hạn của Ngân hàng NN&PTNT – CN Chợ Lớn TpHCM, thời hạn vay là 8 - 9 năm, và số tiền 54.464.696.107 đồng là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Sài Thành, thời hạn vay là 10 năm để thanh toán các công trình đầu tư thay mới ống mục, công trình phát triển mạng lưới cấp nước...

3) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2024 Công ty tiếp tục có một số thay đổi về công tác quản lý và chính sách đối với người lao động:

- Hoàn tất kiểm tra đánh giá nội bộ lần 02: các quy trình hoạt động của công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, bộ máy vận hành của công ty ngày càng hoàn thiện theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

- Cải thiện thời gian xử lý hồ sơ nội bộ: Liên tục nâng cấp và xây dựng phần mềm, ứng dụng hỗ trợ quy trình làm việc theo quy định của công ty, giúp giảm thời gian xử lý hồ sơ.

- Sử dụng ứng dụng văn phòng điện tử tích hợp chữ ký số (eoffice.capnuocholon.com.vn) và áp dụng chứng thư điện tử cho công tác ký hợp đồng điện tử (gồm gắn mới, sang tên...)

- Nâng cấp hạ tầng và dịch vụ: Cải tạo sửa chữa văn phòng, lắp đặt hệ thống thang máy, nâng cấp hạ tầng của công ty tạo môi trường làm việc thuận lợi cho người lao động và khách hàng thoải mái khi đến liên hệ công tác.

- Đề án phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2021 – 2025: Triển khai 15 hạng mục nâng cấp phần cứng, cải tiến phần mềm trong đó quan trọng nhất là đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu SAN và hoàn thiện xây dựng Hệ thống quản lý NOC (02 hạng mục trọng tâm trong đề án CNTT giai đoạn 2021-2025).

4) Kế hoạch phát triển trong năm 2025

a. Mục tiêu, phương hướng phát triển

- Công ty phát triển ổn định, bền vững, hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch, an toàn và liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt.

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công ty đề ra và do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV giao.

- Giảm tỷ lệ thất thoát nước bền vững theo lộ trình đã đề ra.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số... góp phần thực hiện cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tăng cường hình ảnh truyền thông doanh nghiệp.

- Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

b. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

- Sản lượng: 110.600.000 m³.

- Doanh thu tiền nước: 1.307 tỷ 845 triệu đồng.

- Gắn mới đồng hồ nước: 1.800 cái.

- Thay đồng hồ nước định kỳ: 51.702 cái

- Tỷ lệ thất thoát nước: 12,20%

c. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện:

Nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, công ty cần phải tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có và khắc phục những hạn chế, trong đó cần tập trung vào các vấn đề sau:

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2024:

- Lập lộ trình, tiến độ thực hiện theo từng giai đoạn, đặt mục tiêu cụ thể cho từng mốc thời gian, dự trù các tình huống bất lợi có thể phát sinh và đưa ra các giải pháp thực

hiện phù hợp khả năng đơn vị, triển khai phân bổ nhân lực và sử dụng nguồn vốn hợp lý ngay từ đầu năm để đảm bảo hiệu quả thực hiện kế hoạch.

- Chú trọng nhiều hơn việc cải tiến các biện pháp nghiệp vụ trong công tác quản lý và phục vụ khách hàng để tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu tiền nước đạt kế hoạch đề ra, áp dụng các kênh thu hộ, nhắc nợ qua tin nhắn để tận thu,...tăng cao tỷ lệ thực thu đương nhiên.

- Thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát nội bộ để chuẩn hóa trong công tác và trong nghiệp vụ quản lý. Xây dựng chính sách khen thưởng cũng như chế tài xử phạt thích đáng trong công tác chống thất thoát nước. Khuyến khích phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động.

Giảm hóa đơn 0-4m³:

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chương trình vận động khách hàng (trong đó chú trọng việc phối hợp với chính quyền địa phương và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV) hạn chế khai thác nước ngầm, đồng thời kết hợp nhiều giải pháp chuyên môn nghiệp vụ để giảm lượng ĐHN tiêu thụ từ 0 - 4 m³.

- Thực hiện các giải pháp giảm hoá đơn 0m³ khác: vận động khách hàng ngưng sử dụng 2 nguồn nước, kiểm tra các địa chỉ sử dụng 1 nguồn nước nhưng nghi ngờ gian lận, lập thông báo ngưng dịch vụ cấp nước gửi địa phương đối với các địa chỉ tiêu thụ =0m³ không thể tiếp cận ĐHN, ĐHN đặt bên ngoài, không thể liên lạc, khách hàng từ chối cam kết sử dụng nước.

- Thực hiện thỏa thuận việc sử dụng nước với khách hàng đề nghị gắn đồng hồ nước, hạn chế tối đa phát sinh đồng hồ nước 0 – 4 m³.

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố, chính quyền địa phương và các báo đài nhằm tăng cường thực hiện các chương trình truyền thông, vận động người dân sử dụng nước sạch, tuyên truyền về nguy cơ, tác hại của việc khai thác nước ngầm.

Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng:

- Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại để đảm bảo sự tiện nghi và tạo trải nghiệm tốt cho khách hàng.

- Tập trung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ nhân viên. Chú trọng sử dụng ngôn từ nhẹ nhàng, tạo ấn tượng thân thiện, chuyên nghiệp với khách hàng. Xây dựng đội ngũ chăm sóc khách hàng với mục tiêu lấy sự hài lòng của khách hàng làm động lực phấn đấu.

- Vận hành toàn bộ hoạt động của công ty theo hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Liên tục kiểm tra, rà soát và điều chỉnh các quy trình để phù hợp với thực tiễn hoạt động của công ty.

- Mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ khách hàng, đẩy mạnh các phương án tiếp nhận và phản hồi hồ sơ trực tuyến như gắn mới, di dời đồng hồ nước, đăng ký định mức,... Hướng tới mục tiêu giải quyết toàn bộ yêu cầu dịch vụ của khách hàng từ xa, giảm thiểu việc khách hàng phải trực tiếp đến công ty.

- Triển khai xây dựng văn hóa doanh nghiệp với sự hỗ trợ từ đơn vị tư vấn chuyên nghiệp nhằm tạo dựng môi trường làm việc tích cực, nâng cao tinh thần trách nhiệm và gắn kết nội bộ công ty. Văn hóa doanh nghiệp sẽ là nền tảng thúc đẩy sự phát triển bền vững, mang lại giá trị lâu dài cho cả công ty và khách hàng.

- Tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ lao động, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

Ứng dụng công nghệ thông tin:

- Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát các hoạt động công trình, triển khai các giải pháp chuyển đổi số nhằm tối ưu hóa các quy trình quản lý và đảm bảo

hoàn thiện các hạng mục còn lại trong năm cuối lộ trình (năm 2025) của “Đề án triển khai, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của công ty giai đoạn năm 2021 – năm 2025”.

- Tổ chức đánh giá toàn diện các lỗ hổng bảo mật, tầm soát các hạng mục cần nâng cấp cải tiến, lên phương án thay thế các ứng dụng, thiết bị lỗi thời hoặc không còn phù hợp.

- Tiếp tục xây dựng các phần mềm ứng dụng để phục vụ công tác của các Phòng Ban Đội công ty với mục tiêu hướng tới tự động hoá hoàn toàn quy trình quản lý vận hành, kết hợp với liên kết đồng bộ dữ liệu trên tất cả phần mềm.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý dự án xây dựng cơ bản và mua sắm.

- Về công tác thỏa thuận hướng tuyến: theo dõi, phối hợp chặt chẽ tiến độ giải quyết hồ sơ với các cơ quan quản lý. Các phòng ban phối hợp nhịp nhàng, nhanh chóng trong việc trình duyệt và thẩm định dự án, dự toán bản vẽ thiết kế. Rút ngắn tiến độ của các dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

- Thực hiện các dự án mua sắm theo đúng quy định của pháp luật và đúng tiến độ đảm bảo cung ứng vật tư đầy đủ, kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Chú trọng công tác giải ngân theo lộ trình đề ra, qua đó giúp hoàn thành kế hoạch tài chính đúng tiến độ.

Tăng cường hiệu quả công tác quản lý cấp nước, giảm thất thoát nước:

- Duy trì cấp nước liên tục, an toàn cho người dân, không để xảy ra tình trạng ngưng nước không rõ nguyên nhân.

- Thường xuyên thực hiện điều tiết lại áp lực mạng lưới cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo mạng lưới cấp nước luôn trong tình trạng hoạt động ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, giảm thiểu lượng nước thất thoát.

- Tiếp tục kiểm soát thất thoát nước chủ động bằng DMA: tiếp tục phân vùng tách mạng, thiết lập các DMA mới và thực hiện các phương pháp kiểm soát rò rỉ chủ động trên DMA như đóng van bước, theo dõi lưu lượng ban đêm, dò và sửa bể ngầm, kết hợp giám nước thất thoát vô hình trên DMA

- Triển khai sớm các hồ sơ thủ tục, đặc biệt là việc thỏa thuận hướng tuyến của các công trình xây dựng cơ bản. Đảm bảo việc tổ chức đấu thầu, thi công được thực hiện sớm nhất có thể. Thông tin liên lạc, phối hợp với các ban ngành để kết hợp thi công các công trình của công ty đồng bộ với các dự án mở rộng, nâng cấp đường nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng.

- Kiểm soát vật tư chặt chẽ đảm bảo lượng vật tư dự trữ ổn định, tránh mua sắm dư thừa gây lãng phí, tái sử dụng vật tư còn đảm bảo chất lượng để tiết kiệm chi phí. Không ngừng nghiên cứu hiện đại hoá trang thiết bị, kỹ thuật quản lý mạng lưới đường ống nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tiến tới thiết lập mạng lưới cấp nước thông minh trong tương lai.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác giảm lượng thất thoát nước được chủ động tại các DMA có tỷ lệ TTN cao. Tiếp tục triển khai lắp đặt van điều tiết áp lực (PRV) nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm thất thoát nước, duy trì tỷ lệ TTN tại các DMA có tỷ lệ TTN thấp.

d. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: theo báo cáo tài chính kiểm toán đã gửi cho cổ đông và gửi kèm theo Báo cáo thường niên.

e. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty: không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1) Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2024 với sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của HĐQT, cùng với quyết tâm nỗ lực, kinh nghiệm của các thành viên trong Ban Giám đốc, và đặc biệt là sự nỗ lực và phấn đấu của tập thể người lao động, Công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra.

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

2) Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2024 Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện định kỳ 1 lần / 1 tháng thông qua họp giao ban.

- BGĐ đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn vay trong XDCB, các giải pháp để giải quyết khó khăn về tình hình tài chính, định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới.

Nói chung, trong năm 2024, với sự chủ động, mạnh dạn thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác chống nhất thoát nước, ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của Công ty cùng tinh thần đoàn kết nhất trí cao, kinh nghiệm, sự điều hành linh hoạt, sâu sát và đầy tâm huyết, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng, ban, đội chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, đoàn kết và triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.

3) Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2025 và định hướng phát triển Công ty những năm tiếp theo, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

- Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, giá bán bình quân ... nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty xây dựng các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025, cụ thể:

✓ Duy trì và tiếp tục kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình đã đề ra.

✓ Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch. Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt.

✓ Giảm tỷ lệ thất thoát nước bền vững theo lộ trình đã đề ra.

✓ Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số... góp phần thực hiện cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tăng cường hình ảnh truyền thông doanh nghiệp.

✓ Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1) Hội đồng quản trị

1.1/-Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ 2017 – 2022, tại đại hội ngày 27/04/2022, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 đã bầu HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm 07 thành viên, trong đó có 06 thành viên HĐQT nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu vào HĐQT nhiệm kỳ mới 2022 – 2027. Ngay sau đại hội, các thành viên HĐQT đã họp và thống nhất bầu ông Hứa Trọng Nghi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, cụ thể:

1. Ông Hứa Trọng Nghi	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Huỳnh Tuấn Anh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3. Ông Đặng Đức Hiền	Thành viên HĐQT
4. Ông Lê Trọng Thuần	Thành viên HĐQT
5. Ông Lê Huy Hùng	Thành viên HĐQT
6. Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HĐQT
7. Ông Hồ Lê Minh	Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 01/11/2024 để chi trả cổ tức đợt 2 năm 2023) như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
I	<i>Thành viên HĐQT có tham gia điều hành:</i>						
1	Huỳnh Tuấn Anh			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
II	<i>Thành viên HĐQT không tham gia điều hành:</i>						
1	Hứa Trọng Nghi			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
2	Đặng Đức Hiền	5.000	0,04	1.657.600	12,75%	1.662.600	12,79%
3	Lê Trọng Thuần			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
4	Hồ Lê Minh	973.570	7,49			973.570	7,49%
5	Lê Huy Hùng	1.820.000	14,00			1.820.000	14,00%
6	Nguyễn Thanh Phong						
	Tổng cộng					9.428.970	72,53%

1.2/-Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Từ nhiệm kỳ 2017 – 2022 và tiếp tục đến hiện nay, HĐQT đã thống nhất không thành lập các tiểu ban mà phân công các thành viên HĐQT không điều hành và không là người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (cổ đông Nhà nước) phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển, gồm:

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT phụ trách về nhân sự.
- Ông Hồ Lê Minh (trước đây là ông Trần Văn Châu), thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương, thưởng.
- Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT phụ trách về chính sách phát triển.

1.3/-Hoạt động của HĐQT

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên với sự thống nhất rất cao của cổ đông khi 7/8 nội dung biểu quyết được thông qua với tỷ lệ trên 99% và 1/8

nội dung biểu quyết được thông qua với tỷ lệ trên 97%, đã tổ chức 04 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành còn được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (9 lần). Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến điều hành hoạt động của Công ty thông qua email, điện thoại.

HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên và Trưởng Ban kiểm soát.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ hàng năm, 6 tháng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

Công tác tổ chức nhân sự:

- HĐQT luôn theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT, số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- HĐQT nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty, đặc biệt là lao động kỹ thuật, có chuyên môn và kinh nghiệm về công tác chống thất thoát nước. Từ đó thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban Giám đốc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty và sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động phù hợp; tìm nhiều giải pháp tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

Công tác giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Giám đốc thông qua báo cáo và chất vấn tại các cuộc họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Giám đốc liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả công việc để có đánh giá và chỉ đạo kịp thời.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên. Chủ tịch HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp giao ban của Giám đốc với trưởng, phó các phòng, ban, đội (1 lần / 1 tháng), từ đó theo sát được tình hình chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc trong công việc hàng ngày.

- Giám đốc cũng là thành viên HĐQT nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.

Nhìn chung, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy định, quy chế chung.

Các Nghị quyết / Quyết định của HĐQT

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
1	35/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	19/01/2024	Thông qua thỏa thuận ký kết với Tổng Công ty về hợp tác truyền thông năm 2023.
2	36/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	05/02/2024	Chốt danh sách cổ đông họp Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
3	37/NQ-CNCL	29/03/2024	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kế hoạch hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư và dự án đầu tư năm 2024. 3. Ủy quyền Giám đốc Công ty xem xét quyết định ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị mỗi hợp đồng, giao dịch dưới 01 (một) tỷ đồng với các công ty con, công ty thành viên và đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty trong năm 2024. 4. Thống nhất ký kết Thỏa thuận hợp tác truyền thông giai đoạn 2024 – 2025 với Tổng Công ty. 5. Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của người lao động và người quản lý Công ty. 6. Về đơn giá hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2024 ký kết với Tổng Công ty: <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua đơn giá tạm tính và các điều khoản của hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2024 ký kết với Tổng Công ty. - Giao Giám đốc Công ty xem xét, quyết định đơn giá điều chỉnh của hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2023 trên cơ sở tốc độ tăng hoặc giảm thực tế giá bán lẻ bình quân năm 2023 được thể hiện trong hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2023 đã được HĐQT thông qua. 7. Về hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2024: <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2024 ký kết giữa Công ty và Tổng Công ty. - Giao Giám đốc Công ty xem xét, quyết định ký phụ lục hợp đồng thuê tài sản năm 2024 trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của hai bên. 8. Về hợp đồng cho thuê tài sản hoạt động năm 2024: <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hợp đồng cho thuê tài sản trên địa bàn huyện Bình Chánh năm 2024 ký kết với Tổng Công ty. - Giao Giám đốc Công ty xem xét, quyết định ký phụ lục hợp đồng thuê tài sản năm 2024 trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của hai bên 9. Thông qua kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ năm 2024.
4	38/NQ-CNCL	24/04/2024	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất chi trả cổ tức năm 2023 như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: 06/06/2024 - Hình thức chi trả: bằng tiền mặt - Tỷ lệ cổ tức: 12%/mệnh giá cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 1.200 đồng). - Thời gian thanh toán: ngày 05/08/2024 2. Nâng bậc lương đối với ông Hứa Trọng Nghi, Chủ tịch HĐQT. 3. Chấp thuận ký kết với Tổng Công ty hợp đồng đào tạo lớp sơ cấp nghề vận hành-quản lý đường ống cấp nước năm 2024. 4. Thống nhất bổ sung công trình “Phát triển mạng lưới cấp nước phường Tân Tạo quận Bình Tân (đợt 6) vào kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024.

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
5	39/QĐ-CNCL	24/04/2024	Nâng bậc lương đối với ông Hứa Trọng Nghi, Chủ tịch HĐQT.
6	40/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	10/06/2024	1. Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. 2. Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 15.000 đồng hồ nước 15 ly cấp 2 – R100, dạng cánh quạt, thân vỏ nhựa do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp.
7	41/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	20/06/2024	Chấp thuận ký kết hợp đồng mua đồng hồ nước điện tử (13 bộ ĐHN điện tử DN100, 14 bộ ĐHN điện tử DN150, 08 bộ ĐHN điện tử DN200, 03 bộ ĐHN điện tử DN250), xuất xứ: Pháp, ký mã hiệu: MAG8000, hãng sản xuất: Siemens do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp.
8	42/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	09/07/2024	- Thông qua kế hoạch sử dụng lao động năm 2024 của Công ty. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thực hiện việc tuyển dụng và sử dụng lao động theo quy định.
9	43/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	26/07/2024	Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 50 bộ đồng hồ nước điện tử sóng siêu âm 50 ly, xuất xứ: Israel, ký mã hiệu: Octave, hãng sản xuất: Arad do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp.
10	44/NQ-CNCL	12/09/2024	1. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 và báo cáo của Ban KTNB. 2. Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của người lao động và người quản lý Công ty. 3. Thống nhất điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024.
11	45/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	26/09/2024	Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 89 bộ logger (83 bộ logger 2 kênh lưu lượng 2 kênh áp lực, 05 bộ logger 2 kênh lưu lượng 1 kênh áp lực, 01 bộ logger 1 kênh áp lực), xuất xứ: Anh, ký mã hiệu: HWM, hãng sản xuất: HWM (Halma) do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp.
12	46/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	24/10/2024	1. Thông qua hợp đồng đào tạo thi nâng bậc thợ năm 2024 ký kết giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV. 2. Thống nhất điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 (điều chỉnh lần 2).
13	47/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	14/11/2024	Chấp thuận ký kết hợp đồng mua đồng hồ nước điện tử (14 bộ ĐHN điện tử DN150, 08 bộ ĐHN điện tử DN200, 03 bộ ĐHN điện tử DN250), xuất xứ: Pháp, ký mã hiệu: MAG8000, hãng sản xuất: Siemens do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp.
14	48/NQ-CNCL	20/12/2024	1. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 và báo cáo của Ban KTNB. 2. Ủy quyền cho Giám đốc Công ty xem xét quyết định ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị mỗi hợp đồng, giao dịch dưới 01 (một) tỷ đồng với các bên liên quan là 03 công ty con, công ty thành viên và các đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty trong năm 2025. 3. Thông qua phương án đầu tư và dự án đầu tư năm 2025. 4. Nâng bậc lương theo niên hạn cho Ông Bùi Minh Ngọc, Phó Giám đốc Công nghệ thông tin Công ty.

1.4/-Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Thực hiện quy định về cơ cấu thành viên độc lập HĐQT, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tổ chức vào ngày 27/04/2022 có nội dung bầu HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027, Công ty đã đưa vào chương trình Đại hội về việc đề cử, ứng cử thành viên độc lập HĐQT. Thông báo nêu rõ số lượng thành viên độc lập cần bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 là 2 thành viên. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên độc lập được quy định cụ thể trong tài liệu đại hội. Tuy nhiên, Công ty không nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông.

Do tình hình thực tế không có cổ đông đề cử, ứng cử vào HĐQT thỏa điều kiện là thành viên độc lập nên hiện tại, cơ cấu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại Công ty không có thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại khoản 4, Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của chính Phủ. Đồng thời số thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là 07 thành viên, đã đủ số lượng theo Điều lệ Công ty.

Tuy nhiên, từ nhiệm kỳ 2017 – 2022 và tiếp tục đến hiện nay, HĐQT đã thống nhất không thành lập các tiểu ban mà phân công thành viên HĐQT không điều hành và không đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (cổ đông Nhà nước) phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển, gồm:

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT phụ trách về nhân sự.
- Ông Hồ Lê Minh (trước đây là ông Trần Văn Châu), thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương, thưởng.
- Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT phụ trách về chính sách phát triển.

Các thành viên HĐQT được phân công đã thực hiện việc theo dõi, giám sát công tác trong lĩnh vực phụ trách.

1.5/- Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không

2) Ban Kiểm soát

2.1/-Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, cổ đông đã bầu ra Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm 05 thành viên. Trong đó tất cả các thành viên được bầu vào BKS đều có chuyên môn và kinh nghiệm về tài chính, kế toán, Trưởng Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, cụ thể:

- | | |
|------------------------------|------------|
| 1. Ông Hoàng Thanh Bình | Trưởng Ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Bảo Châu | Thành viên |
| 3. Bà Trương Thị Thanh Nhung | Thành viên |
| 4. Bà Lê Thị Kim Xuyên | Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Ngọc Lương | Thành viên |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên BKS của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 01/11/2024):

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Hoàng Thanh Bình	5.000	0,038%	-	-	5.000	0,038%
2	Nguyễn Thị Bảo Châu	-	-	-	-	-	-
3	Bà Trương Thị Thanh Nhung	-	-	-	-	-	-
4	Bà Lê Thị Kim Xuyên	-	-	-	-	-	-
5	Ông Nguyễn Ngọc Lương	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	5.000	0,038%	-	-	5.000	0,038%

2.2/-Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm của công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- Đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
- Thảo luận với Kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán.
- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản hàng quý, năm.
- Tham gia ý kiến về báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các phiên họp Hội đồng quản trị.

Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2024 BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị Công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- HĐQT Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Đối với cổ đông: trong năm 2023 BKS Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1/-Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông quyết định, mức thù lao bình quân kế hoạch của năm 2024 là 5,8 triệu đồng / người / tháng. Hàng quý, thành viên HĐQT và BKS được tạm ứng thù lao khoảng 70% -> 75% thù lao kế hoạch được duyệt.

- Tiền lương của Người quản lý (bao gồm Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng) được hưởng theo quyết định của HĐQT. HĐQT thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý, hàng tháng Người quản lý được tạm ứng tiền lương khoảng 80% -> 85% tiền lương kế hoạch được duyệt. Đến cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT sẽ quyết định (Nghị quyết) quỹ tiền lương thực tế được hưởng của Người quản lý.

- Tiền thưởng cho Người quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

3.2/-Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Số TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	Là người có liên quan của người	1.103.940	8,49%	1.218.240	9,37%	Mua
2	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	nội bộ (Ô.Nguyễn Thanh Phong)	1.218.240	9,37%	1.441.140	11,09%	Mua
3	Hồ Lê Nhật	Là người có liên quan của người	0	0	40.000	0,31%	Mua
3	Hồ Lê Nhật	nội bộ (Ô.Hồ Lê Minh)	40.000	0,31%	48.900	0,38%	Mua

3.3/- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

a/-Các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Số TT	Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (trước thuế GTGT)	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Cơ khí Công trình Cấp nước	Người có liên quan (các bên liên quan)	0304772551 13/11/2020 Sở KHĐT TP.HCM	C12 ấp Thống Nhất 1, Tân Thới Nhì, Hóc Môn	Từ tháng 01 đến tháng 12/2024	37/NQ-CNCL ngày 29/3/2024 của HĐQT	- <u>Nội dung</u> : ✓ Tân trang, thay thế phụ tùng đồng hồ nước. - <u>Tổng giá trị giao dịch (trước thuế)</u> : 7.685.000.000 đồng	
2	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Công chánh	Người có liên quan (các bên liên quan)	0300439662 21/10/2019 Sở KHĐT TP.HCM	326 Nguyễn Trọng Tuyển, P.1, Q.Tân Bình,	Từ tháng 01 đến tháng 12/2024	37/NQ-CNCL ngày 29/3/2024 của HĐQT	- <u>Nội dung</u> : tư vấn khảo sát xây dựng và lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình. - <u>Tổng giá trị giao dịch (trước thuế)</u> : 989.995.336 đồng	
3	Công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè	Người có liên quan (các bên liên quan)	0304789298 17/09/2010 Sở KHĐT TP.HCM	1179 Nguyễn Văn Linh, P.Tân Phong, Q.7,	Từ tháng 01 đến tháng 12/2024	37/NQ-CNCL ngày 29/3/2024 của HĐQT	- <u>Nội dung</u> : mua nước uống đóng chai. - <u>Tổng giá trị giao dịch (trước thuế)</u> : 66.372.715 đồng	

Số TT	Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (trước thuế GTGT)	Ghi chú
4	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Cổ đông lớn (Cổ đông Nhà nước)	4106000010 2 26/07/2005 Sở KHĐT TP.HCM	Số 1 Công trường Quốc tế, Quận 3,	Từ tháng 01 đến tháng 12/2024	Các NQ của HĐQT số: 35/19.01.2024 ; 37/29.3.2024; 38/24.4.2024.	- <u>Nội dung</u> : ✓ Mua si nước sạch. ✓ Thuê tài sản hoạt động. ✓ Cho thuê TSCĐ huyện Bình Chánh. ✓ Đào tạo thi nâng bậc thợ, nhân viên kỹ thuật. ✓ Hợp tác truyền thông. - <u>Tổng giá trị giao dịch (trước thuế)</u> : ✓ Thu tiền cung cấp dịch vụ: 9.506.430.681 đồng ✓ Trả tiền mua hàng, giao dịch: 862.927.427.477 đồng.	
5	Công ty TNHH thương mại N.T.P	Cổ đông lớn	0301658057 23/03/1999 Sở KHĐT TP.HCM	278 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10	Từ tháng 01 đến tháng 12/2024	Các NQ của HĐQT số: 40/10.6.2024; 41/20.6.2024; 43/26.7.2024; 45/26.9.2024; 47/14.11.2024	- <u>Nội dung</u> : mua vật tư. - <u>Tổng giá trị giao dịch (trước thuế)</u> : 19.174.706.090 đồng	

b/-Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Không có

c/-Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

*Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Số TT	Tên Công ty giao dịch	Tên người nội bộ / Mối quan hệ liên quan với Công ty giao dịch	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	Ông Nguyễn Thanh Phong: -Thành viên HĐQT Công ty CP cấp nước Chợ Lớn. -Giám đốc Công ty TNHH Thương mại N.T.P	278 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TPHCM	Từ tháng 01 đến tháng 12/2024	Các NQ của HĐQT số: 40/10.6.2024; 41/20.6.2024; 43/26.7.2024; 45/26.9.2024; 47/14.11.2024	- <u>Nội dung</u> : mua vật tư. - <u>Tổng giá trị giao dịch (trước thuế)</u> : 19.174.706.090 đồng	(*)

Ghi chú: (*) Nội dung này cũng được báo cáo ở trên, mục “Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty, hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ” vì Công ty TNHH Thương mại N.T.P cũng là cổ đông lớn với tổng số cổ phiếu đang nắm giữ là 1.441.140 cổ phiếu (11,09%).

*Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

*Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

3.4/- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1) Ý kiến kiểm toán: theo báo cáo tài chính kiểm toán.

2) Báo cáo tài chính được kiểm toán: đã công bố thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

-Sở GD&ĐT TP.HCM;

-Lưu VT, VP.HĐQT.

**GIÁM ĐỐC**
Huỳnh Tuấn Anh